

SỐ 1798

**KIM CƯƠNG ĐẢNH KINH
ĐẠI
DU GIÀ BÍ MẬT TÂM ĐỊA PHÁP
MÔN NGHĨA QUYẾT**

Kinh Du-già này chia thành hai phần lớn:

1. Ban đầu là Kệ tụng về tướng chung quy tán.
2. Kế là Văn Trường hàng v.v... nói về hạnh tự lợi, lợi tha.

I. Trong các bài tụng lại chia làm hai:

1. Bốn câu kệ đầu là quy mạng Tam bảo.
2. Tiếp theo sau đó là riêng quy Thánh hội.

- Trong đó lại chia làm hai:

- a. Mười câu trước là quy mạng ngũ phần Như Lai.
- b. Mười câu sau là quy y bốn vị Đại Bồ-tát.

- Trong mười câu đầu thì bốn câu Kim cương thân ngữ ý v.v... là quy y khen ngợi Phật Tỳ-lô-giá-na. Sáu câu sau từ A-súc hùng mãnh trở xuống là quy y các Như Lai bốn phương.

- Mười câu sau quy y bốn vị đại Bồ-tát; Trong đó: hai câu đầu là khen ngợi, đánh lễ Bồ-tát Kim Cương Tạng. Hai câu tiếp theo là đánh lễ, khen ngợi Bồ-tát Hư Không Tạng. Hai câu thứ ba là khen ngợi đánh lễ Bồ-tát Quán Thế Âm. Hai câu thứ tư là khen ngợi đánh lễ Bồ-tát Tỳ-thủ-yết-ma. Hai câu thứ năm là kết thúc công đức, quy y chung. Hai câu trên đây giống như ở Tây phương nhóm họp các bậc đại A-xà-lê tu Du-già, trước dùng tướng thù thắng ở đầu kinh để đánh lễ khen ngợi. Tất

cả đầu kinh đều tùy theo môn kia trước đặt kệ khen ngợi lễ bái; phương này các vị Tiên đức bỏ qua không dịch. Ngày nay, Tôi đem tất cả gồm bốn mươi chữ “bách thiên tụng kim cương đảnh” v.v... mà trần thuật đề mục của kinh. Kinh này có quảng bản cả trăm ngàn bài tụng, không phải là điều người ở cõi này cần nghe; vả lại, đó là cảnh giới tướng Bí mật sâu xa của các Đức Phật, các vị Đại Bồ-tát v.v... cũng không phải điều nghe biết của hàng Thanh văn, Duyên giác và hàng trí thức cạn cợt trời, người. Kinh Phạm Võng (hai quyển) ở cõi này cũng từ trong Kinh Kim cương này rút ra với những nét đơn giản. Trong đó nhiều tướng, các căn chưa thể nhận được. Bản Du-già tóm tắt, ở Tây quốc người được quán đảnh nói là cùng trao cho nhau, nhưng bản đầy đủ vẫn không thấy truyền bá. Trăm ngàn bài tụng kia vốn lại là sơ lược trong Bồ-tát Đại tạng kinh. Bản Đại kinh kia, A-xà-lê nói: Kinh dài rộng như giường, đầy bốn mươi lăm thước, có vô lượng bài tụng, nằm trong tháp sắt ở Nam Thiên Trúc, sau khi Đức Phật diệt độ khoảng vài trăm năm, không có người nào có khả năng mở tháp này, vì dùng cửa sắt và xích sắt đóng kín. Nước Thiên Trúc, khi Phật pháp dần dần suy yếu, bấy giờ có Đại Đức trước trì tụng Tỳ-lô-giá-na chân ngôn, được đức Phật Tỳ-lô-giá-na cho hiện thân và hiện nhiều thân, ở giữa hư không nói pháp môn này và Văn tự chương cú, theo thứ lớp dạy biên chép xong liền biến mất, chính là một quyển pháp yếu Tỳ-lô-giá-na niệm tụng hiện nay. Lúc ấy, vị Đại đức trì tụng này thành tựu nguyện mở tháp ấy, trong bảy ngày nhiều tháp (đi vòng chung quanh tháp) tụng niệm, dùng bảy hạt cải trắng đánh vào cửa tháp thì tháp này mới mở, trong tháp các vị thần cùng một lúc giận dữ nhảy lên, không để cho vào được, chỉ thấy trong tháp hương đèn sáng rực một trượng, hai trượng, hoa đẹp, lọng báu treo đầy trong đó, lại nghe lời khen ngợi Kinh vương này. Bấy giờ, vị Đại đức này chí tâm sám hối phát thệ nguyện lớn sau đó mới được vào trong tháp, vào rồi tháp kia đóng lại, trải qua nhiều ngày khen ngợi Kinh vương quảng bản một biến bằng thời gian một bữa ăn, được các Đức Phật, Bồ-tát chỉ dạy, ghi nhớ không quên, liền ra khỏi tháp, cửa tháp đóng lại như cũ. Bấy giờ, biên chép pháp đã ghi nhớ, có trăm ngàn bài tụng. Kinh này gọi là “Kim cương đảnh Kinh Già Bồ-tát Đại tạng tháp nội quảng bản, trên đời không có gì bì kịp, trong Tháp ánh sáng đèn v.v... đến nay vẫn không dứt. Kinh này trăm ngàn bài tụng vốn trước đây chưa có.

“Lược bản” Kinh này đến Trung Quốc vào niên hiệu Khai Nguyên năm thứ nhất, Tam Tạng A-xà-lê Kim Cương Bồ-đề nói: Ta từ Ấn-độ (Tây quốc) vượt qua Nam hải, trong biển đó có hơn ba mươi chiếc

thuyền lớn, mỗi thuyền đều có năm, sáu trăm người, cùng một lúc vượt qua biển lớn, đi đến giữa biển gặp gió bão nổi lên, các thuyền và người đều bị đắm chìm, trôi nổi, thuyền mà ta nương nhờ cũng gần bị chìm, bấy giờ hai bản kinh thường đem bên mình thọ trì cúng dường. Khi ấy vị thuyền chủ thấy thuyền gần chìm, các vật trên thuyền đều quăng xuống biển, lúc ấy lo sợ quên cất giữ kinh, trăm ngàn bài tụng cũng quăng xuống biển chỉ còn lược bản. Bấy giờ, ta phát tâm niệm làm pháp trừ tai, gió lớn liền dừng, cách chung quanh thuyền được hơn một dặm gió nước không lay động, trên thuyền các người đều hướng về ta, dần dần đến được bờ, lại đến được nước nầy.

Vào niên hiệu Khai Nguyên năm thứ bảy đến ở Tây Kinh, Thiền sư Nhất Hạnh xin ta quán đảnh, nghe biết có pháp môn ít có đặc biệt nầy, bèn nhờ Y-xá-la dịch thành Hán Văn. Thiền Sư Nhất Hạnh v.v... liền đích thân ghi chép, tất cả đều dựa vào Bản Phạn, theo thứ lớp mà thuật ý kia không sai lầm, câu nghĩa chưa đầy đủ, ở đây vì trộm xét các bậc tu hành dù có tìm đọc cũng không biết cách thực hành theo, lại hiểu biết cạn hẹp cũng là khó đi sâu vào. Nay được trao cho, được ý vị kia, ý chỉ Bí mật phụ thuộc ở lời văn, vì pháp lưu hành phải gượng bày ra phương tiện.

Phân biệt để nêu bày môn ý chỉ trở về chính là hạnh tự lợi, lợi tha trong Văn Trường hàng của kinh nầy, lại chia làm hai.

1. Từ nếu người tu hành trở xuống cho đến tu tập du-già kết gia dĩ lai tổng môn: là: Bí mật trang nghiêm trong chứng Đại trí, thấy pháp thành tựu được chỗ tự lợi Như Lai.

2. Từ Tu tập Du-già xuống đến Kinh vị dĩ nhập Tổng môn: là bí mật trang nghiêm nội chứng đại trí, thấy pháp thành tựu, được chỗ tự lợi của Như Lai, khéo kiến lập Bí mật trí cùng hạnh lợi tha nhiếp lấy chúng sanh khiến vào Phật vị.

Cũng có thể hợp chung thành một môn và đều có hạnh tự lợi lợi tha.

Ở phần trước, trong môn tự lợi lại chia làm ba:

a. Từ đầu cho đến hoặc đại Bồ-tát ngồi kiết già rồi, cho đến tùy ý làm đó v.v... Đó là tất cả pháp trừ sạch nghiệp chướng ba nghiệp bốn oai nghi.

b. Từ hành giả muốn tự thanh tịnh trở xuống cho đến lại tự suy nghĩ sở trì Bí mật minh đến nay, đó là pháp nhập trí Tam-ma-địa môn cảnh giới chư Phật thật tướng trí ấn.

c. Từ lại tự suy nghĩ trở xuống cho đến Tu tập Du-già đến nay: đó

là pháp trú đại Bồ-đề, dung ngu nhập trí, thành Đẳng chánh giác.

Đối với môn thứ nhất mà làm bài tụng rằng:

*Thầy trò cùng thọ hành.
 Dẫn dắt khuyên tu pháp
 Kế mới khởi hành trú,
 Pháp Gia trì Ngũ môn
 Rửa mặt, nhũn cành dương.
 Thuận tiện để kết hộ
 Cách súc miệng tắm rửa.
 Là pháp tắm gội.
 Nghĩ nghiêm thân trong ngoài.
 Kế là vào đạo tràng.
 Khấp lễ, sám tùy phượng,
 Pháp riêng về cúng nguyện,
 Tùy thích bốn oai nghi
 Pháp trừ thêm hàng hoại.*

Hành pháp Thầy trò cùng thực hành khuyên tu v.v... Trong đây có sáu đoạn:

1) Chọn người tài năng để dạy bảo, trong kinh từ nếu tu hành đến pháp hộ-ma v.v...

2) Phát tâm lợi ích, trong kinh từ Kim cương đệ trở đến tất cả tội chướng đều được tiêu diệt v.v...

3) Nhiếp lấy tà kiến; trong kinh từ hoặc có chúng sanh thâm nhập cho đến lìa đường ác, v.v...

4) Khuyên tu được lợi ích: Trong Kinh từ nếu người thiện nam đến đều mong cầu, v.v..

5) Giao phó có khả năng kham nhận. Trong kinh từ Kim cương A-xà-lê nếu thấy có người đến tin khiến họ phát tâm, v.v...

6) Chỉ bày chỗ ở tốt đẹp, trong kinh từ chỗ tác pháp ấy nên ở chỗ đất tốt cho đến như pháp tu hành v.v... đây là đoạn thứ sáu.

Giải thích nhiều vô lượng, sợ rườm rà nên không chép hết ra, nên biết.

Tụng: ***Sơ khởi hành trú pháp: trong kinh, từ hễ người tu Du-già thường khi ngủ cho đến tất cả chúng sanh nên rộng làm lợi ích v.v... Đây gọi là “Sơ khởi pháp”.***

Giải thích: Nghĩa là người tu tập Du-già thường nghĩ tự thân luôn là thân Phổ hiền Kim cương, nếu khi ngủ nghỉ, tưởng nhớ nhập Kim cương Tam-muội, nghĩa là tâm vắng lặng như nhập Niết-bàn, phải tưởng

nhớ tự thân là ngũ trí ẩn tướng, lại có ánh sáng vây quanh, sau đó mới tùy ý ngủ nghỉ; ấy gọi là thân Tam-muội tướng ứng; nếu khi khởi tướng thì từ Kim cương Tam-muội khởi, vì thế ở đây Bí mật nghĩa chép: Kim cương sanh khởi. Bạt-chiết-la: là sanh tướng Kim cương Tam-muội. Để-sắt-tra: là nghĩa sanh khởi. Ân: là pháp giới đảnh của các Đức Phật, đây là bí thuyết nhưng về diệu quán chỉ dùng miệng để trao truyền, ẩn kia gọi là Kim cương Tam-muội, Kim cương Tam-muội gọi là giác: là biết rõ tự tánh các pháp thanh tịnh, lìa xa tự tánh, do nghiệp xoay chuyển nên thay đổi các thứ, vì thế dạy suy nghĩ nghĩa Già-đà. Đã biết nghĩa này, thực hành hạnh nhiều lợi ích. Cho nên nói nên làm lợi ích rộng rãi v.v...

Kinh chép: “*Nếu khởi dục hành và chân ngôn v.v... đây gọi là hành pháp*”.

Giải thích: Cái gọi là hành tam muội, Bí mật nghĩa chép: là bước đi của Kim cương Tam-muội.

Kinh chép: *Nếu trụ ở chỗ này và chân ngôn v.v... Đây gọi là pháp trụ chỉ.*

Giải thích: Nghĩa Bí mật: là dùng trụ ở Kim cương Tam-muội. Ân: nghĩa như trên, ở dưới cũng y cứ theo đây.

Tụng rằng: pháp Gia trì Ngũ môn:

Kinh chép: *Muốn nói chuyện với người và chân ngôn v.v...*

Giải thích nói: Đặt chữ Lãm pháp giới tâm ở đầu lưỡi, tướng phát ra các tia sáng, lại dùng chân ngôn mà gia trì ngôn âm (lời, tiếng) hoặc nghĩa Bí mật của bậc Thánh, hoặc năng lực âm thanh của bậc Thánh Kim cương Tam-muội.

Tụng nói: Rửa mặt, nhả càn dương.

Kinh chép: *Nếu khi rửa mặt và chân ngôn cho đến đều sanh vui mừng v.v...*

Giải thích rằng: nước này từ Kim cương Tam-muội sanh ra, dùng rửa mặt, mặt như Kim cương, các ma không dám nhìn thẳng, tất cả Như Lai thấy đều vui mừng.

Kế là cách nhả càn dương

Kinh chép: *Nếu khi nhả càn dương cho đến gia-trì sau mới nhả, v.v...*

Giải thích rằng: nếu người đúng như pháp thực hành thì có thể giúp cho người tu hành thành tựu Kim cương vi tiểu Tam-muội, cho nên Bí mật nghĩa nói là Phật đức; Kim cương Tam-muội gia trì cho nên nói có công năng phá tất cả phiền não và tùy phiền não. Dùng quán vũ làm

thành Kim cương quyền là dùng tay phải gấp lấy ngón cái cầm nhánh dương là đúng.

Tụng nói: Thuận tiện kết hộ pháp:

Kinh chép: *Nếu muốn đi đến chỗ khác cho dễ dàng thì dùng hai tay làm thành ấn giáp trụ cho đến ra tây tịnh xong, v.v... Giải thích rằng: Kinh này thiếu ấn Kim cương giáp trụ. Nay đem trình bày. Ấn Giáp trụ: là trước lấy hai tay chắp lại ngang ngực, tiếp đến là dùng hai ngón tay trên gá vào lưng hai ngón tay giữa, hai ngón tay lớn đều đứng thẳng cuốn lấy hai ngón tay giữa là đúng với Văn, tức là chân ngôn: **Án-bạt-chiết-la-ca-phạt-giá-hông.***

Bí mật nghĩa: là mặc áo giáp đội mũ trụ Tam-muội Kim cương của Phật đức, dùng để gia trì, lấy Bí minh ấn này in trên hai vai, hông, eo, lưng, đùi v.v.. của thân, tưởng tự thân mình như mặc áo giáp đội mũ trụ, lại đặt ấn trên đỉnh (đầu), đều chia làm hai Kim cương quyền. Quyền: là ngón tay đầu chúc xuống bốn ngón đều nắm lấy ngón lớn, trên đánh đều nắm lại, tức là hai ngón tay đầu đứng thẳng như mũi kim, tưởng đầu tay đứng tưởng là đầu mũi nhọn, lại chia hai tay duyên dưới hai vai cho đến trên ngực, lấy tướng đứng đầu ngón tay tức là dùng hai chữ Án Trác hồng thêm (nhị hợp) vào hai đầu ngón tay, tưởng hai đầu ngón tay phát ra ánh sáng năm màu thành cái đai áo Kim cương, sau đó ở trên, dưới, khắp chung quanh thân như buộc giáp trạng, ấy gọi là pháp trang nghiêm giáp trụ. Như Kinh đã nói: “Kế gia trì đất”, lại trụ pháp giới tâm, tả hữu Kim cang hộ. Có chỗ nói ba chữ hộ thân này, phát ra ánh sáng đỏ rực (chói lọi) phát ra ngoài, lại dùng minh ấn để gia trì, ấn tướng như kinh nói, cho nên nói tất cả các điều ác trong ba cõi đều tiêu diệt, nếu không thể dùng Minh ấn ở trước, chỉ tụng tất cả Bí minh thông dụng ở sau cũng được, nếu cả hai đều được vắng lặng; chân ngôn ở sau gồm cả sử dụng ấn trước, tất cả mọi nơi dùng để kết hộ, nên biết.

Tụng nói: Cách súc miệng, tẩm gội:

Kinh chép: *Dùng nước Kim cương gia trì Bí minh này chân ngôn cho đến súc miệng rồi, v.v...*

Giải thích rằng: Nghĩa Bí mật: là đức Kim cương Đại bi Tam-muội thủy của Phật giúp sạch miệng dơ, khiến khẩu nghiệp thanh tịnh, cửa trí yên lặng mở mang, ấy gọi là pháp súc miệng.

Tiếp theo, cách tẩm gội:

Kinh chép: **Phải nên tẩm gội.**

Tẩm gội: có bốn thứ: từ thường ngày tùy ý cho đến tùy theo mà làm, v.v...

Giải thích rằng: 1. Giữ đủ ba thứ luật nghi: nghĩa là khiến trí ba Tam-muội hiển phát ba thân. 2. Lễ sám phát lộ v.v... nghĩa là trừ sạch nghiệp chướng được trí vô ngại. 3. Kết ấn cúng dường ngôn: nghĩa là khiến các Đức Phật vui mừng, thêm lớn phước và thọ mạng. 4. Dùng nước thơm tắm gội: nghĩa là khiến cho các chi phần chia cắt ra mềm mại hợp với pháp tánh. Theo đây mà tu hành đó là nghĩa tắm gội, Suy nghĩ có thể hiểu; Nghĩa ba luật nghi đầy đủ như các kinh khác đã nói.

Tụng nói: và cách tắm gội bộ tôn:

Kinh chép: *nếu khi muốn xuống ao tắm gội, trước hết tưởng là ao các vị trời vui mừng, ở ngay trong nước tưởng có Như Lai ở trên đàn tròn tối thượng, cho đến tưởng mạn-đồ-la đàn tròn kia thấy đều nhập vào trong thân ta v.v...*

Giải thích rằng: tưởng năm chữ v.v... là hạt giống sanh ra mỗi bộ nhóm hợp các Tôn vị v.v... liền lấy nước thơm đầy hai bụm tay dùng để cúng dường v.v... pháp hai bụm tay nước kia, kinh không nói đầy đủ, nay thuật đầy đủ: trước hết dùng cả hai tay đặt nghiêng như thế bưng vật, dùng hai ngón lớn để vào trong hai tay ba lần hướng ra ngoài bỏ nước khiến đến chỗ tôn vị, tưởng rót vào Tôn nghi mỗi vị trí tắm gội riêng, hoặc tưởng tắm gội cùng khắp, các văn khác có thể hiểu.

Tụng nói: Tưởng nghiêm thân nội ngoại:

Kinh chép: *Tưởng như vậy rồi bèn ra đứng trên bờ núi cho đến Bí minh chân thật nghĩa lý v.v...*

Giải thích rằng: như người thường sửa sang nghi phục, tùy theo tự trang nghiêm, lại thêm đội mũ trên đầu v.v... để trang sức thân kia. Kinh không có ấn này, ở đây lại trình bày: dùng hai tay, tay phải đề lên tay trái, hướng ra ngoài bắt chéo tay vào nhau, đầu hai ngón tay giữa cùng đứng lên giống như cánh hoa sen đưa lên đặt trên đỉnh, khiến mỗi bên là Kim cương quyền, phân chia tay từ hai bên đầu hướng xuống dưới duyên theo thân buông ra, tưởng thành tóc mai, đai áo và áo trời v.v... khi kết ấn lại tụng chân ngôn này, rằng: Ấn bạt chiết la bát đạp ma ha tỳ sẵn giả tam mạn đa phạ nhật lý. Bí mật nghĩa: nghĩa là mũ hoa sen Kim cương của Phật đức ở trên đánh tâm ta, tác pháp ấy tùy theo sự vui mừng, tưởng hiệp với một thể của Bốn tôn, sau đó mới tưởng cầm giữ “Bạt-chiết-la... cho đến nghĩa lý chân thật của Bí minh v.v...” tùy theo người tự thọ trì mà suy nghĩ, các văn khác có thể hiểu.

Tụng nói: Kế là nhập vào đạo tràng.

Kinh chép: *Sau đó đến đạo tràng, khi muốn nhập vào cho đến bỏ các điều không tốt, v.v...*

Giải thích rằng: như trên chân ngôn súc miệng là kết thúc. Vũ quyền: là tay trái đè ép lên ngón tay lớn là quyền, gồm phát ra thanh Kim cương, dùng quyền mở cửa khiến cửa mở ra. Mắt sân nô: là Tâm từ tròn sáng nhìn qua lại hai bên.

Tụng nói: Phổ lễ sám tùy hương.

Kinh chép: **Vào rồi, chánh niệm mười phương thường trụ cho đến đúng như pháp làm rồi v.v...**

Giải thích rằng: khi mới vào đều tưởng lễ khắp hội thế giới thường trụ của Tỳ-lô-giá-na. Pháp này gồm có: sám hối, khuyến thỉnh, tùy hỷ, hồi hướng v.v... Khuyết: là người lược tu Du-già thân, ngữ, ý thường trú Kim cương, tức là xoay vào thân Phổ hiền khắp tất cả hạnh nguyện, pháp này đầy đủ, cho nên không rộng bày ra, nếu có người ưa thích là tùy ý mà làm, năm vóc, và hồ quỳ v.v... có thể biết.

Tụng nói: Pháp biệt quy hiến nguyện:

Kinh chép: **liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi, lại gối phải chấm đất, cho đến, trong bốn phương làm lễ như trên rồi, v.v...**

Giải thích rằng: Đây có bốn nghĩa: 1. Thành tựu tất cả hạnh vị Phổ hiền kim cương của các Đức Phật. 2. Thành tựu tất cả quán đánh vị Kim cương của các Đức Phật. 3. Nhanh chóng thành tựu chuyển pháp luân vị của tất cả Như Lai. 4. Cùng đắc nghiệp dụng khéo léo Kim cương của tất cả Như Lai. Bốn thứ này Tam-ma-địa này hoặc cùng một lúc vận nhập, hoặc thứ lớp nhập, hoặc tùy thích mà nhập, một khi tùy theo làm rồi, trước đều kết sơ Kim cương Tam-muội-da rồi, sau đó chắp tay tùy phương làm lễ. Nghĩa Bí mật chân ngôn kia gọi là đức Kim cương Tam-muội tối thắng của Phật, do đó dạy trước kết ấn kia. Như kinh đã nói: tôn trọng lễ bái v.v... văn khác có thể hiểu. Muốn vào bốn thứ Tam-ma-địa môn, trước nêu chung sau đó riêng bày. Trong kinh: Từ lại nên dùng thân cho đến mỗi vị lạy một lạy v.v... là nêu chung, nghĩa kia có thể hiểu.

1. Kim cương Phổ hiền Tam-muội: Kinh chép: Ở phương đông toàn thân chấm đất và chân ngôn cho đến thương xót gia trì, v.v...

Giải thích rằng: nghĩa Bí mật kia là tưởng ở phương Đông khắp cõi hư không hoàn toàn dùng Kim cương để mà trang nghiêm, gọi là kho chứa Kim cương để trang nghiêm thế giới, trong đó Như Lai đầy trong thế giới, như số bụi nhỏ trong tất cả thế giới. Mỗi Đức Như Lai đều nhập Kim cương Tam-muội ngôi kiết già, xòe tay phải đặt trên gối phải, xòe tay trái đặt trên mu bàn chân. Mỗi Đức Như Lai đều cầm Kim cương v.v.. Các Bồ-tát lớn lại cùng nhiễu quanh, liền vận thân tâm mình

ở trước các Đức Phật và các Bồ-tát cúng dường kính thờ, lại tưởng trong mỗi thân sinh ra vô lượng hương hoa tốt đẹp nhất và các thứ cúng dường đầy đủ; lại tưởng thân mình thành tòa Kim cương v.v... mà dâng cúng, khiến tâm nhãn (mắt tâm) thấy được rõ ràng Đức Phật, Bồ-tát v.v... lại vì ta nhận lãnh. Bấy giờ Bồ-tát ở trong Tam-muội liền khởi nguyện thế này: Nguyện tất cả Như Lai Kim cương tát-đỏa che chở cho con, dùng Kim cương Tam-muội này gia trì thân con. Đó gọi là “chữ Hồng”, nếu người nào nhập được như thế thì chóng đắc Tam-muội Kim cương Phổ hiền.

2. Quán đánh vị: Kinh chép: từ “Hựu Kim cương chấp tay đặt trên ngực, mặt hướng về phương nam và chân ngón” cho đến “Quán đánh cho con, v.v...”

Giải thích rằng: nghĩa Bí mật kia: là thực hành Kim cương hiệp chưởng, một lòng quy mạng, tưởng khắp cõi hư không ở phương Nam dùng toàn vật báu mâu nhiệm để trang nghiêm, gọi là thế giới Bảo Quang minh Tạng, trong đó Như Lai đầy khắp thế giới, giống như số bụi nhỏ trong tất cả thế giới, mỗi chỗ Phật đều tưởng có kho báu hư không, cờ báu Bồ-tát v.v... vô lượng Bồ-tát lại cùng nhiều quanh. Các Đức Như Lai ấy v.v... đều nhập Bảo Quang minh Tam - ma - địa, có chỗ nói là ngồi kiết già giữa tay phải để trên rốn, bày bàn tay hướng ra ngoài, trong tay kia hiện tướng Diệu bảo, tay trái giữa rộng để trên mu bàn chân, cung điện để ở đều trang nghiêm bằng đại bảo (vật rất quý báu), các vị Bồ-tát, v.v... đều cầm cờ báu, các vật báu cúng dường đầy đủ, rõ ràng phân minh, lại vận tưởng thân mình dâng cúng v.v... mỗi thứ như trước đã nói. Bấy giờ, ở trong Tam-muội liền khởi nguyện thế này: Nguyện tất cả Như Lai và Kim cương báu v.v... Bồ-tát dùng Tam-muội báu rưới trên đánh con, khi ấy liền tưởng thấy Phật, Bồ-tát v.v... cùng một lúc đều rưới bảo tánh Quang minh lên đánh, như thế hành giả ngay lúc ấy liền đầy đủ vị quán đánh. Chớ nghĩ như vậy: Ta là phàm phu làm sao ngay khi ấy các vị Bồ-tát quán đánh vị ư? Vì sao? Vì cùng một tánh với Bảo Quang minh.

3. Pháp luân vị:

Kinh chép: Lại đặt Kim cương hiệp chưởng ở trên đầu thượng và chân ngón, cho đến vị ta quay bánh xe pháp kim cương v.v...

Giải thích rằng, nghĩa Bí mật kia: là chấp tay quy mạng nhất tâm hướng về phương Tây, tưởng khắp cõi hư không ở phương Tây toàn dùng hoa sen báu Kim cương sạch đẹp để trang nghiêm; lại tưởng tất cả Như Lai và chúng Đại Bồ-tát như Văn-thù, Quán Tự Tại v.v... nhiều

quanh nói pháp, tướng mỗi Đức Phật, Bồ-tát, v.v... như số bụi nhỏ trong tất cả thế giới, mỗi Đức Phật ngồi kiết già nhập vào Tam-muội, các chúng Bồ-tát đều cầm hoa sen, trong hoa có bánh xe pháp, loa pháp v.v... khiến thấy rõ ràng, lại tướng tự thân cúng dường kính thờ v.v... như trên. Bấy giờ, ở trong Tam-muội liền khởi nguyện thế này: Nguyện các Đức Như Lai và Bồ-tát Kim cương Pháp Hoa luân, v.v... rưới Tam-muội này trên đỉnh con. Lúc ấy, hành giả liền tưởng thấy ánh sáng xe pháp của Phật, Bồ-tát v.v... lại được quán đảnh, khi nhập quán ấy thì ngay lúc đó liền trao địa vị chuyển pháp luân của tất cả các Đức Phật, chớ sanh tâm nghi:

4. Nghiệp dụng của các Đức Phật:

Kinh chép: *Lại đặt Kim cương hiệp chuông từ đỉnh hạ xuống trái tim và chân ngôn, cho đến vì con làm sự nghiệp.v.v... Kim cương.*

Giải thích rằng, nghĩa Bí mật kia: Chắp tay quy mạng nhất tâm suy nghĩ các thứ tốt đẹp trang nghiêm ở thế giới phương Bắc, khắp cõi hư không nhiều màu sắc xen lẫn, tràng hoa, chuỗi ngọc, âm nhạc, ca tụng khen ngợi Phật sự kỳ diệu để làm tô điểm lại, lại tưởng Như Lai và chúng Bồ-tát nhiều như số bụi cát trong tất cả thế giới, lại nói pháp cho chúng hội rộng lớn nghe, lại tưởng ở mỗi Đức Như Lai v.v... tự thân kính thờ cúng dường v.v.. như trên. Bấy giờ, ở trong Tam-muội mỗi mỗi thân, miệng ý nên phát nguyện thế này: Cúi mong Kim cương nghiệp v.v.. của tất cả Như Lai và chúng Bồ-tát, dùng các thứ nghiệp dụng ánh sáng trí Phật, rưới trên đỉnh đầu con; khi ấy nên tưởng thấy Phật, Bồ-tát v.v.. dùng ánh sáng này để làm quán đảnh. Bấy giờ, khi hành giả nhập quán ấy liền được nghiệp dụng của Tam-muội Phật trí Quang minh không ngăn ngại, có thể ở mười phương chỉ một niệm cùng một lúc rộng làm Phật sự, theo thứ lớp như trên, rộng như trên đã nói, Kinh này tóm lược cho nên tùy theo nghĩa để trình bày, nên biết nhập pháp môn này rất khó. Nếu trú phương đầu và ba phương khác thì hễ một phương tăng lên thì các phương khác đều yếu, nếu nhập Như Lai Bộ thì đồng một lúc tròn đầy không có hơn kém.

Tụng nói: Tùy thích bốn chủng nghi, pháp trừ, tăng, hàng, hoại.

Kinh chép: *trong bốn phương như trên tác pháp lễ rồi, tùy ý hành giả muốn, cho đến hoặc đại Bồ-tát ngồi bán kiết già phu tùy ý làm v.v...*

Giải thích rằng: môn này có bốn pháp khác nhau, nay rộng chọn lựa.

1. *Vì trừ diệt tai hại:* Nghĩa là hành giả tu phước, bị nhiều các quỷ

thần ác đến làm phiền não, chướng ngại, khiến phước nghiệp công đức kia bị phá hoại không thành, muốn gây dựng trước sau thịnh vượng đều làm pháp “hộ - ma” v.v... Đàn pháp: là Đàn và lò đều tròn, ngồi cũng như thế, tướng đàn màu trắng, thân ở tòa hoa, tâm kia vắng lặng để tụng chân ngôn, củi để đốt trong đàn dùng nửa cây trở lên, bề ngang mười ngón tay hoặc tám ngón tay, cắt bằng phẳng trên đầu, dùng cây quả cam, mận, tường vi, ca-đam, Bà-mộc v.v... chỉ có gỗ cây cam đều đầy đủ để đây dùng, có hoa thơm và bạch đàn hương, tô nhũ mạch siêu, nhũ chúc mao nha, đều dùng lửa đầy đủ, mặc áo bằng cỏ tranh, tướng sáng kia, trước sanh ngọn lửa, sau như màu vàng, lại như hòa màu vàng chảy hoặc như ánh sáng đèn, luôn luôn đổi màu, lại như thấm nhuần màu ánh sáng của Ngưu tô, hoặc như dẹt lụa theo thứ lớp chia ra từng điều mà bày ra. Người có tướng này nên biết làm pháp hay có nguyện cầu gì đều được thành tựu. Lại tướng ấy phát ra mùi thơm lửa ngọn không tiếng, hoặc trên ánh lửa có nhiều lớp ánh lửa màu đỏ, vàng, hoặc đầu ánh lửa chia tan ra như hình cái lọng, ấy gọi là tướng bậc nhất. Lại về tiếng, như tiếng trâu, lại như tiếng kêu ốc, sò, sấu v.v... lại là tiếng người muốn nghe, các âm thanh màu sắc khác v.v... nên biết, chướng ngại không được thành tựu.

2. *Tăng ích*: Có chỗ nói hành giả thành tựu Tam-muội khai phát trí lực. Bảy giờ có nhiều nội chướng, phiền não che lấp, si ám ngăn che không thể tiến tu, dù trải qua thời gian dài siêng năng khổ sở không dùng, trí Bồ-đề Phật cuối cùng không thể đắc, ấy cho nên tu “hộ - ma” thêm lợi ích. Đàn và lò hương đều hình vuông, lại làm màu vàng, ngồi kiết già trên cỏ tranh (kinh này ngồi trên tòa hoa sen là khác mà thôi) Tâm từ tụng niệm vui mừng nhìn lại, dùng y Sô-ma (cỏ gai) mà làm Phật sự. Tướng gỗ kia: lấy ở giữa cây đầy đủ cành như cây sống, rau, sữa, váng sữa, đường, lại sữa, cháo, cơm, dầu mè, thóc, và ba trăm món ăn mùi vị thơm ngon, huỳnh hoa, lọng hoa v.v... mùi thơm nước trời, hương phụ tử, quả lô-bà vào ngày cuối Đông, lại đốt lửa dùng làm hộ-ma, củi dài mười hai ngón tay chặt trên đầu ngay thẳng, lò sâu một khủy tay, làm gì bốn phương, rộng cũng như vậy, dựng lên bốn lớp như pháp dùng bùn tô điểm, tụng đại nguyện này là pháp xuất ly giải thoát, tướng thành tựu như trên đã nói là tướng tốt bậc nhất v.v...

3. *Pháp Hàng phục*: nghĩa là người hành đạo phải có oai đức cao siêu, kia không hàng phục ưa thích, quy y thì bánh xe pháp khó quay, vì thế tu pháp hộ - ma này, đàn lò đều vuông lại làm màu đỏ, lại chồng hai gối như cách ngồi của bậc Hiền, cũng có thể như thường ngồi chồm

hỗm mông không chắm đất. Mặc áo màu đỏ, tâm kia vượt lên mà tụng chân ngôn. Gỗ sử dụng là loại cây thân thẳng sống một mình, vượt hơn các cành, không có nhánh mọc ngang, chiều ngang mười hai ngón tay trên đầu cắt bằng phẳng. Nên dùng loại có mủ: nghĩa là các loại cây dâu, lúa, bắp, kê v.v... lại dùng sữa, ván sữa, rau, đường và ba trăm món ăn, cho đến hạt giống thuộc thất cốc, dầu mè, lúa nếp hương dùng các thứ củi đàn hương màu đỏ, hoa tô hiệp với an-tất, huân lục.v.v... dùng để đốt lửa, tướng kia như trên, lại có chỗ nói gỗ như trên không dùng được, trên cây khô héo không có vỏ, khúc ngắn yếu xấu phải lột vỏ, hoặc quá dài quá thô, từng bị chặt phá, có bệnh ngoài da đều không thể dùng, nếu làm pháp thứ tư thì được dùng. Lại nói tướng lửa dữ như trên: Lửa kia khí lạnh lại không nhuận sắc, hỏa tinh bắn tóe ra ánh lửa kia như khói, hoặc ánh lửa bắn vào trong tro, lại phát ra mùi hôi hoặc không có khói, ánh sáng, lại ánh lửa hòa với lửa tàn mà dấy lên, lại trở vào trong đất. Có tướng như thế nên biết người, quỷ chướng ngại trong ngoài, hoặc là các chướng phiền não.v.v... không diệt, người có tướng như thế phải nên thay đổi cách tu, làm sơ pháp trước. Nếu làm pháp thứ tư được tướng như thế gọi là thành tựu, thuận theo pháp ác.

4. *Pháp Phá hoại*: Hoặc có người nói như Phật, Bồ-tát đầy đủ Đại Từ Bi, vì sao dạy các chúng sanh làm pháp ác này?

Đáp: chư Phật, Bồ-tát nói pháp này là nói cho người trí, không phải nói cho người ngu. Vì sao? Vì sau khi Đức Phật diệt độ, có nhiều người ác, ý thế lực mạnh thuận theo tà đạo, không tin chánh pháp, phá diệt tướng trụ trì Tam Bảo, khiến các chúng sanh đánh mất Niết-bàn, đáng thương xót thay. Dem pháp này sánh với tâm của Bồ-tát, người thực hành pháp này vì lợi ích cho nên có công đức lớn; Xem biết không có lợi ích mà khởi tâm ác, làm tổn hại chúng sanh, mắc tội rất nặng, Đức Phật đã cấm không cho làm ngay. Nếu người tu Tam-muội xa lìa sự lo lắng, ồn ào, tâm thường vắng lặng, quán tánh tướng Tam Bảo thường trụ, trụ trong Tam-muội để vào cảnh giới Phật, thành tựu trí dụng làm nhiều Phật sự. Pháp phá hoại ấy tự nhiên thành tựu. Pháp này, đàn và lò đều màu đen, hình tam giác, dùng hương hoa thủy đều hôi thối, màu đen, củi dùng bằng gỗ gai nhọn cong queo, rễ cây mọc ngang sông không có cành, hoặc dùng phân lạc đà, hung dữ để làm hương đốt, hòa với lò đất, để làm thức ăn cho lửa, dùng dầu hạt cải trắng hoặc dùng mỡ, để thắp đèn, dùng xương, tóc, ván, gỗ v.v... dài sáu, bảy ngón tay, cắt đầu nhọn, mặc áo xanh hoặc đen, hoặc áo bôi máu, giận dữ ngồi xổm như kinh đã nói để làm thức ăn cho lửa, khi tướng ác hiện pháp liền

thành tựu. Lại xét trong giáo Du-già Đại Bí mật nói: Pháp Bí mật hỏa tương ứng có hai mươi thứ. Vì sao nói là hai mươi thứ? Vì hai mươi thứ này từ ba pháp phát ra. Có chỗ nói gồm:

1. Phiến-để-ca
2. BỐ-sắc-trí-ca

3. A-tỳ-giá-la-ca: có công năng dứt trừ tất cả tội, tròn đầy công đức, thân vắng lặng không thể phá hoại, gọi là phiến-để-ca (có bốn pháp), các nguyện lực chóng thành tựu và thêm nhiều tài, mạng v.v... tất cả tự điều phục là kính trọng nhớ nghĩ, các thứ điềm lành, đi trong hư không, thành tựu hùng-hoàng v.v... ấy gọi là BỐ-sắc-trí-ca (trong đó có chín pháp) cấm, buộc, bẻ, diệt v.v...

Hàng phục các nạn, hòa giải kẻ thù và ma quỷ, gọi là A-tỳ-giá-la-ca (trong đó có bảy pháp).

Đó là hai mươi pháp hộ - ma (trong đây rất rộng, có một trăm mười thứ hỏa pháp bí nhưng không dịch).

Nên biết, lại nói hai mươi tướng lò, nếu muốn thu nhiếp tất cả trong lò thì làm tướng chày Kim cương, hoặc muốn điều phục người ác trong lò thì làm tướng Liên Hoa, hoặc muốn diệt trừ tất cả tội thì lò kia hình vuông phải làm cửa, trong lò làm tướng báu, cửa cũng như vậy, hoặc muốn dòng họ thêm nhiều thì trong lò làm tướng yết-ma ấn, nghĩa là hình chữ thập có ba nhánh, hoặc vì sống lâu, sắc lực, trong lò đặt giúp, chung quanh xây tường v.v... nếu muốn cất chứa tất cả tài vật thì trong lò bắt ấn nha (răng). Nếu muốn tất cả thành tựu tốt đẹp mọi nơi an vui, thì trong lò đặt ấn luân hình (hình tròn) giống như hình cái đèn trong xe. Bốn bên lò cũng như tướng bánh xe. Hai mươi thứ ấn này lần lượt đặt vào, như đàn ấn v.v... ở sau, hoặc đặt các thứ ấn, tùy theo kia thành tựu, lại đứng trang nghiêm ở ngoài lò: là lò kia trước dùng sợi dây dài chừng bốn khủy tay, bốn bên đặt đất màu giới đạo. Hoặc vuông, hoặc tròn, hoặc như hoa sen, bốn mặt ngay ngắn, bốn cửa dần dần làm bực thêm, tám phần của cửa vẽ lưới và hình bán nguyệt, bực thêm gần cửa vẽ hình Kim cương Dạ-xoa, đứng như pháp mà vẽ, ở ngoài lò mặt phía Đông vẽ chữ vạn. Mâm bánh tráng người Hồ, thùng nước tắm, da nai... Mặt phía Nam vẽ con ốc ôm mặt trăng, ngựa, sư tử, lợn rừng v.v... Phía Tây vẽ hình bán nguyệt, điệu phát kế ấn, ngư tràng ấn v.v... Mặt phía Bắc vẽ khánh đồng, cây cờ, chim công, dê, gà v.v... Lại ở bốn cửa dùng ấn Kim cương v.v... để trang nghiêm, ở cửa Đông đặt ấn Kim cương nhiệt não, cửa Nam đặt ấn Kim cương Bảo, cửa Tây đặt ấn Kim cương Liên Hoa, cửa Bắc đặt ấn Kim cương hổ-ca-la, lại đặt mười sáu

ấn lớn v.v... Bốn góc có bốn cây cột vững chắc trang nghiêm tốt đẹp, đúng như pháp xếp đặt cúng dường Đức Phật, pháp đại phương tiện, trí Kim cương của Đức Phật có công năng dứt trừ các điều ác, nếu người thấy được thì dứt trừ tất cả tội. Khi làm pháp ấy liền tưởng thân mình là Quán Thế Âm hoặc Chấp Kim cương, lại tự tưởng đội mũ trên đầu, trong mũ có Phật và chày Kim cương v.v... hoặc có vật báu theo nơi Bản pháp khiến tâm vững chắc. Quán Thế Âm tức là trí pháp thân tịnh diệu của tất cả các Đức Phật. Chấp Kim cương: Tức là tâm Bồ-đề vững chắc của tất cả Như Lai và các vị Bồ-tát v.v... Dùng năng lực Ba-la-mật, Tịnh Giới, Đại Sắc của các Đức Phật mà vẽ thành sáu căn thanh tịnh tương ưng. Mặt phía Đông vừa làm pháp như trên, ấy gọi là pháp Tối thắng Phật Bồ-đề “Phiến Đế Ca”, các pháp khác y cứ theo đây suy nghĩ có thể biết.

Nếu Bồ-sát-trí-ca thì dùng pháp Kim cương bảo. Nếu A-tỳ-giá-la-ca thì dùng pháp Kim cương sân. Lại nữa, dùng Kim cương giáp để thu nhiếp tất cả pháp, dùng Kim cương trường mạng được ấn thì mạng hành giả đủ sức sống lâu, khỏe mạnh, dùng ấn Kim cương Cát tường là chữa nhóm tất cả tài vật, dùng ấn Kim cương giáp để hộ thân, dùng ấn Kim cương thành tựu cõi hư không mà đi; dùng ấn Đại liên hoa được thành tựu tất cả tài vật, thành tựu tất cả pháp đàn thì dùng ấn Kim cương đàn, thành tựu tất cả điều tốt lành thì dùng ấn Kim cương Vương, dùng tay trái cầm ấn, tay phải đốt lò, lại nữa, muốn nhà ở thêm nhiều thì dùng cây thơm ngọt làm củi cho đến đốt lúa, gạo, nếu muốn tất cả của cải riêng đầy đủ thì dùng bảy thứ hạt hoặc bảy thứ báu v.v... hòa với nhau mà đốt, nếu muốn ủng hộ hơn cả thì dùng gỗ thơm ngọt và cỏ, tranh, đường, dầu mà đốt, nếu muốn sống lâu dùng gỗ thơm ngọt đến cỏ đều đem hòa với cây Tô tử và trái cây v.v... Dùng tay trái kết giữ ấn Kim cương phủng, tay trái dùng đốt, nếu muốn điều phục người ác thì khổ luyện gai góc kim châm, hạt cải trắng và tường đất mà đốt, hoặc dùng trái cây chua, đắng.v.v... mà đốt, tất cả oán hận đều đi xa. Nếu muốn tất cả trở về tin tưởng thuận theo thì dùng gỗ đàn tía và hoa đỏ mà đốt, nếu muốn sứ giả đều vâng theo sự sai khiến không dám chấp trái thì dùng cây gai rất đắng phải tưởng tức giận mà làm việc đó. Nếu muốn thành tựu tất cả pháp thì lấy hạt cải trắng đốt lửa, liền được điều tốt lành rất cao quý, ở trên là pháp trừ hết nghiệp chướng, trong ngoài đều trong sạch.

Phần thứ hai dưới đây là pháp ”Nhập trí Tam-ma-địa thật tướng trí ấn của cảnh giới các Đức Phật”, lại làm tụng rằng:

*Muốn mình, người thanh tịnh,
Trừ cả pháp cấu chướng,
kế nhập tam-ma-địa,
Vững tâm thông trí pháp
Trước trì Tam-muội-da
Kế kết vững pháp trí
Thấy pháp và Cực hỷ
Chữ làm pháp trí môn
Bí ấn mở nhà tâm
Thuộc về Pháp Bồ-đề
Chữ, trí ấn pháp thân
Pháp Bồ đề vững chắc.
Bí ấn minh sức mạnh
Pháp hộ thân diệt chướng.
Kết Tam-muội Liên hoa
Pháp bộ Tôn Tùy lạc
Tưởng nương hạt giống trí
Pháp nghiêm thành Phật hội.*

Ban đầu tụng nói: Muốn mình người thanh tịnh:

Kinh chép: ***Hành giả muốn mình chưa thanh tịnh và chân ngôn cho đến cũng là tự tánh thanh tịnh v.v...***

Giải thích rằng: Kinh trường hàng có thể hiểu nghĩa kia. Nghĩa Bí mật: là trước tư duy về thân công đức và tánh cảnh thanh tịnh của Phật thì hiểu rõ tự tánh thanh tịnh của tất cả các pháp, hiểu rõ tự tánh tất cả pháp thanh tịnh, cho nên tất cả pháp tánh thanh tịnh này nhập vào trong thân ta, ta đồng với pháp tánh, cho nên thanh tịnh, ngoài ra có thể biết.

Tụng nói: Trừ cả cấu chướng:

Kinh chép: ***Lại nên suy nghĩ các chúng sanh và chân ngôn, cho đến dứt tâm phan duyên, chớ để tán loạn v.v...***

Giải thích: trong ba đoạn này:

1. Thuộc văn trường hàng có thể biết. Nghĩa Bí mật kia: kho trí đức của Phật, tất cả Như Lai đều đã thành tựu, các loài hữu tình đều có sẵn kho này, cũng nguyện các Như Lai khắp đều gây dựng để làm gia trì, giúp các loài hữu tình đều được giải thoát, vì thế nói là tư duy như thế có công năng diệt trừ tất cả chướng ngại v.v...

2. Kinh chép: ***Lại nghĩ rằng: hễ có chướng ngại, cho đến nhớ nghĩ tâm Bồ-đề v.v...***

Giải thích: ba cấu đã buộc thật khó dứt trừ, một niệm tương ứng với trí Bồ-đề Phật thì diệt sạch ngay, như Kinh Hoa Nghiêm v.v... đã rộng khen ngợi tâm Bồ-đề; kinh này đã nói: trực nhập, trực tu, trực mãn và trực chứng, ngay đây sanh được trí tốt đất lành của Như Lai.

3. Kinh chép : **Lại tất cả chúng sanh trong các thế gian, cho đến vô lượng sự khác nhau.**

Giải thích: chúng sanh bị vọng nghiệp huân tập, lưới tà che lấp, thấy thiện tri thức trở thành kẻ thù, nghe pháp cam lồ sanh tâm phỉ báng, tạo nhiều nghiệp ác chịu các thứ khổ thân, giống như thợ khéo có thể làm ra các tượng, tự làm tự sợ không biết mình làm như vậy. Rất nhiều như thế cho nên nói các thứ vọng tưởng người thợ khéo làm thành vô lượng sự khác nhau.

Tụng nói: Kế nhập Tam-ma-địa:

Kinh chép: **thấy các chúng sanh có lỗi như vậy, cho đến chỗ để tán loạn v.v...**

Giải thích: văn khác có thể biết, trong đây nói A-Bà-phả-na-già: A là Vô, Bà-phả-na-già là thức. Tam-ma-địa là bình đẳng trì. Già là thân, lẽ ra nói vô thức thân bình đẳng trì, người nhập định này có khả năng trị chướng phan duyên tán loạn v.v... cho nên nói không nên vì việc nhỏ nhiệm mà động thân tâm, môi răng đều ngậm, hai mắt dường như nhắm, dứt tâm phan duyên, chớ để tán loạn.

Hỏi rằng: người nhập định này có lợi ích gì?

Đáp: nếu trong thức tán loạn, ngoài trần trối buộc, thức theo các trần sanh nhiều thứ vọng kiến, theo kiến theo niệm liền bị vô lượng các câu trối buộc, đó là nhân duyên chìm đắm trong sanh tử, cho nên dùng định này để dừng dứt.

Lại hỏi rằng, định này tuy dừng thức không khởi, không hòa hiệp với bụi đời, như cảnh giới các Đức Phật, thật tướng xuất thế trăm ngàn Tam-muội ra vào tự tại, động và bất động v.v... nhập hữu bất hữu, nhập vô bất vô, “hữu”, “vô” thường là một, một tức vô lượng, vô lượng tức một, mà lại rõ ràng kiến lập rộng lớn thường trụ trong đó, không ngại, không mất, như thế trí dụng thù thắng công đức mâu nhiệm, hạnh tự lợi, lợi tha, làm thế nào để được?

Đáp: “Định” môn ở trước dần dần học Đại thừa và tiểu thừa v.v... cho đến ngoại đạo cùng tu theo định này. Tiểu thừa cho là rất ráo, ngoại đạo không hiểu sâu nên mỗi mỗi đều khác nhau, người dần học Đại thừa cho là phương tiện, dứt phan duyên. Nếu người đốn nhập cũng không theo, vì tất cả sắc trần là Phật sự, sắc tướng cảnh giới trì đã chuyển, do

đó trí tánh vô ngại, vô lượng dụng. Nếu lo sợ trần cảnh, ưa thích vắng lặng, trí không có công dụng, ngu si lún sâu trong lưới, hạng người như thế không phải một, hoặc làm Thanh văn, hoặc làm ngoại đạo, buồn thay! Rất đáng thương xót. Vì thế Đức Phật dạy: môn trí tuệ kia khó hiểu khó vào, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật đều không biết được, nếu người nào muốn vào, thì như trong kinh dưới đây có giảng nói rộng.

Tụng nói: Vững tâm thông trí pháp:

Kinh chép: *Quán kỹ hư không vô lượng các Đức Phật và chân ngôn v.v... cho đến thường được thuận theo v.v...*

Giải thích: muốn nhập trí môn phải quán trí tướng, muốn thành trí dụng phải thêm giống trí, cho nên ngửa xem thân các Đức Phật thêm chữ ấn. Chữ Ấn: là kho đức của Phật, lại đặt mắt ở chữ Ma-tra khiến cho trí tuệ phát sáng, trí tuệ phát sáng cho nên các Đức Phật đã khen ngợi, do đó nói thường được thuận theo v.v... trong đó có thể hiểu gia trì chân ngôn kia. Bí Mật nghĩa cho là mắt trí tuệ Tam-muội Kim cương, của Phật đức, dùng Tam-muội này thông suốt trí tuệ môn, có thể khiến trí tuệ trong ngoài hòa hiệp, ai không hàng phục, ai không thuận theo, “Tất-đế-da” v.v... còn được thuận theo, tất-đế-da: là những vật vô tình, cùng tên bí mật này cho nên không nói rõ.

Tụng nói: Trước trì Tam-muội-da:

Kinh chép: *tác pháp này rồi liền kết Tam-muội-da và chân ngôn, cho đến gọi là Kim cương hiệp chuông v.v...*

Giải thích: lý do kết minh ấn này, nghĩa là trí mình khai phát, cùng trí Phật đồng sáng, kia đây hòa hiệp một vị không hai, minh ấn này có thể hòa hiệp. Nghĩa bí mật kia gọi là Phật đức, hợp với Tam-muội Kim cương hòa hiệp của Phật, ấn tướng kia như kinh đã nói có thể biết.

Tụng nói: thứ kết vững pháp trí.

Kinh chép: *lại ngay nơi ấn này các độ tận gốc và chân ngôn, v.v...*

Giải thích: minh ấn này có thể thành tựu thân trí, trí hòa hiệp sẽ khiến thành tựu, vì thế dùng đây để gia trì. Nghĩa bí mật: là Tam-muội Kim cương trói buộc bền vững, muốn cho thành tựu không thể hư hoại.

Tụng nói: Thấy pháp và cực hỷ.

Kinh nói: *lại như Kim cương phược và chân ngôn, cho đến các biến như Phật tử v.v...*

Giải thích: Phật hợp với trí ta, đã vững chắc lại thành cung pháp giới, tự tánh tròn đầy, liền dùng minh ấn mà hiển phát, nhờ năng lực minh ấn thấy rõ thật tướng, đây gọi là thấy pháp Tam-muội-da minh ấn.

Nghĩa bí mật: Tam-muội-da là “đẳng dẫn”, bình đẳng dẫn phát khiến thấy được rõ ràng. Tát-đát-phạn: là nhập vào ta, ta nhập vào, một tánh tướng. (Ở dưới đều y cứ theo đây). Đức Phật dùng minh ấn này để gia trì loài hữu tình, giúp họ giác ngộ cho nên gọi là phật tử.

Tụng nói: Thấy pháp và cực - hỷ.

Kinh chép: **Lại kết ấn Cực hỷ và chân ngôn cho đến: “Độ” như cái kim v.v...**

Giải thích: nhờ trước gia trì thấy rõ trí tánh, không gì sánh bằng cho nên niệm trí ít có liền nhập Cực hỷ. Tam-muội, liền đem minh ấn dùng để gia trì, do đó gọi là cực hỷ Tam-muội-da. Nghĩa bí mật: Tát-đát-phạn: là ta nhập vào, nhập vào ta. Hộ: là vui mừng, hôn hỷ. Tô-la-đa: là rất đẹp. Tam-muội-da: là đẳng - dẫn. Nghĩa là đẳng dẫn nhập vào ta, ta nhập kia bình đẳng vui mừng hôn hỷ, diệu cực. Nhờ Phật gia trì cho nên ấn trí in vào. Ấn như kinh nói có thể hiểu.

Tụng nói: Chữ là pháp trí môn.

Kinh chép: **lại kết ấn Kim cương phược cho đến là cửa nẻo của tâm.**

Giải thích: dùng pháp giới trí tướng vững bền sáng suốt không bờ mé để trang nghiêm đức kia, chẳng phải pháp môn thì không vào, do đó lấy chữ “Đát-la-tra” làm cửa nẻo của tâm, chữ “tánh bảo” thể sáng làm cửa. Nếu người muốn mở thì thêm trí ấn, cho nên liền kết ấn khai môn.

Tụng: Bí ấn mở tâm pháp.

Kinh chép: **tụng ba biến Bí minh Tam-ma tâm này và chân ngôn cho đến có nhà cửa cao lớn v.v...**

Giải thích: Ấn tướng ấn có thể hiểu. Nghĩa bí mật: Ấn Phật Đức Kim cương kiên trí có công năng mở cửa trí báu. Đát-la-tra: là cửa báu.

Tụng nói: Bồ-đề pháp thuộc về.

Kinh chép: **lại tướng trước mặt có một chữ “Ám” và chân ngôn, cho đến cú, nghĩa đều tự hiểu rõ...**

Giải thích: cửa trí mở rồi, phải nghiêm trí đức, liền thuộc về hạt giống Bồ-đề, gọi là chữ ám cho nên nói quán kỹ trên chữ khắp có ánh sáng sáng rực rỡ chói lọi, tướng kỹ thành tựu liền phải nhiếp nhập, vì thế nói kết ấn Kim cương triệu nhập, nhờ năng lực của ấn này cho nên Phật đức Bồ-đề an trụ trong nhà. Tâm đã an trú rồi, thấy được rõ ràng, giống như vầng trăng soi khắp pháp giới, ấy gọi là tướng trí đức Bồ-đề. Nghĩa bí mật: trong Tam-muội Phật Đức Kim cương, đặt hạt giống Bồ-

đề, nghĩa là thấy rõ chữ Âm biến thành như vầng trăng trụ trong nhà tâm, ẩn kia như kinh đã nói, giống như trí đức Bồ-đề trú trong tâm, cho nên nói có thể rõ quá khứ, vị lai, hiện tại. Cho đến đều tự hiểu rõ...

Tụng nói: chữ trí ẩn pháp thân pháp Bồ-đề vững chắc:

Kinh chép: ***lại kết Kim cương quyền và ấn tướng, cho đến ý mật có công năng giữ gìn cho nên gọi là Kim cương quyền v.v...***

Giải thích: pháp tướng ẩn có thể biết, nghĩa bí mật: nghĩa là ấn Phật Đức Kim cương Tam-muội pháp giới trí, dùng ấn để in dấu, nhờ năng lực ấn này nên có thể thành tựu thân pháp giới Bồ-đề. Chữ Vạn là hạt giống pháp giới, hình tướng như tòa tháp vuông gọi là tháp pháp thân. Kim cương quyền: là tướng trí bền chắc của Phật, đem trí bền chắc của Phật giúp đỡ pháp thân, ấn trí Bồ-đề có thể giúp thành tựu kho đức bền chắc, do đó nói đóng kín nhà tâm, cho đến gọi là Kim cương quyền...

Tụng nói: Dùng đại lực ấn minh, pháp tối chướng hộ thân:

Kinh chép: ***lại chia Kim cương quyền làm hai, và chân ngôn, cho đến đều được thanh tịnh...***

Giải thích: như trên mới thanh tịnh thân miệng, kế đến là an trú vào trí vững bền, lại hòa hiệp với Bồ-đề, kho đức thành tựu tròn đầy, thêm vào minh vương sức mạnh hộ thân, diệt phá tai nạn nguy hiểm, do đó nói đặt ấn này trên đầu, xoay về bên phải v.v... như kinh nói có thể biết.

Tụng: Tức kết Tam-muội-da, tùy thích pháp bộ tôn.

Kinh chép: ***Lại kết Kim cương Liên Hoa và chân ngôn, cho đến được làm tôn chủ.***

Giải thích: kết hộ như trên rồi, tùy tự mình ưa thích muốn làm Bộ chủ Tam-muội-da ấn ở đỉnh tâm, sau đó niệm tụng chân ngôn Bốn bộ; trong kinh chỉ có Liên Hoa Bộ Tam-muội-da minh ấn. Bốn thứ còn lại không có, vì lược cho nên không bày ra; nếu muốn hiểu, chỉ thay đổi câu bát-đầu-ma, đặt câu Kim cương, câu Bảo, câu yết-ma, câu pháp giới, các câu khác đều đồng, suy nghĩ có thể hiểu; ấn tướng cũng tùy theo câu mà thay đổi như văn dưới của kinh nói đầy đủ tướng ấy. Nếu muốn quán sát rộng lớn kho thật tướng vô tận trang nghiêm Tam-ma-địa của Như Lai thì phải theo thứ lớp an lập và khéo quán sát. Ở đây, môn dưới này là tướng diệu trang nghiêm nương vào “trí - chủng” kiến lập Phật hội, lại làm tụng rằng:

Diệu trí tịnh trong ngoài

Nương hạt giống kiến lập

*Pháp thế giới tướng mâu
Tướng chỗ nương các Phật
Pháp thành “Đẳng - chánh - giác”
Tướng thần biến Như Lai
Tướng Tam-muội Bí mật.*

Tụng nói: diệu trí tịnh nội ngoại

Kinh chép: *Lại nữa, trí tuệ tịnh mâu, cho đến sánh bằng hư không...*

Giải thích: sáu trần, sáu thức v.v... lấy tánh không làm thể, tất cả những vật sở hữu thấy đều như một, chúng sanh chấp tâm trong đó đối ngại, muốn dựng lên tướng mâu trước phải dùng trí để dẹp trừ, cho nên nói quán sát trong ngoài đều không thật có. Tự tánh bình đẳng không có đầu, giữa và cuối, do đó nói quán pháp trong ba đời, sánh đồng với hư không, khi nhập không Tam-muội không thấy thân, tâm, trong ngoài vắng lặng, năng quán sở quán đều đồng một “Đại không”. Như chủng tánh Thanh văn phần nhiều an trú trong sự chìm lặn, trí không khởi động. Ngoại đạo ở trong chỗ khởi ác tìm cầu, hoặc thấy hữu biên, hoặc thấy vô biên, hoặc thấy phi hữu biên phi vô biên v.v... cho đến mỗi phái sanh ra chấp riêng v.v... Bồ-tát từ trong trí tuệ khéo léo kiến lập các thứ tướng dụng nhiệm mâu, nhập vào cảnh giới Phật, được Phật gia trì, cho nên đối với trăm ngàn Tam-muội xuất nhập không ngăn ngại, có thể cúng dường, lễ bái, thưa hỏi nghĩa pháp khắp đến tất cả các Đức Phật và các Bồ-tát trong đại hội, như thân tâm không lay động, không chìm đắm, liền có thể giáo hóa vô tận các loài chúng sanh trong thế giới chúng sanh, mà thân tâm kia không dính mắc, không chướng ngại, nếu người chân chính tu hành được như thế, tâm không xen hở, một niệm một lúc, không trước không sau, sánh cùng Như Lai, thì ngay trong đời này mà đầy đủ Phật địa pháp như dưới đây nói, tùy theo sở thích mà thực hành.

Tụng: Nương hạt giống kiến lập, thế giới diệu tướng pháp.

Kinh chép: *Ngay ở phương dưới tướng có chữ “Diễm”, cho đến đã tướng các Bộ tòa như trên rồi v.v...*

Giải thích: như trên nhập Đại không Tam-ma-địa rồi, liền dùng quyết định diệu trí, đối với hư không phương dưới tướng có chữ Diễm, ánh sáng màu đen truyền lan cùng khắp biến thành phong luân, phong luân năng lực mạnh mẽ giúp đỡ địa luân, luân đều mâu đen, gọi là hạt giống phong, địa, trong đây khác với văn Kinh Tỳ-lô-giá-na an lập thế giới, phải như kia nói tu hành đầy đủ, như trước tướng rồi, ở giữa địa

luân rải bày chữ kiếm, phát ra ánh sáng nhiều màu thành vòng tròn bao bọc chung quanh núi, gọi là bờ biển cam lồ. Dùng chữ Sưu, chữ hạt giống pháp giới, ánh sáng buồn màu trắng hoàn toàn, tướng thành Tỳ-lô-giá-na Như Lai ở giữa hư không, gọi là hạt giống pháp thân. Tướng chữ Bát-la, chữ này phát ra ánh sáng màu vàng biến thành loài rồng vàng, tốt lành rộng lớn không bờ mé. Tướng chữ Ngật ry phát ra ánh sáng màu vàng thành hoa sen màu vàng, kho hạt giống hoa sen. Tướng ba chữ Bát-la, Hồng, Sưu phát ra ánh sáng nhiều màu sắc xen lẫn quý báu trở thành núi Diệu Hiển, gọi là loại tòa pháp giới bền vững. Người thời nay đều gọi tòa Tu-di là từ đây mà đặt tên, chẳng phải là núi Tu-di-lô do bốn thứ báu hợp thành, đây là tòa cao đẹp hiện rõ giống như núi kia, cho nên dùng để ví dụ, núi có tám mặt, mỗi mặt đều có cửa, ở trong rỗng, có tám vị Đại Bồ-tát thường, và các vị Bồ-tát mỗi vị ở một mặt mà nói pháp, ở trong nhà đó có đại hội chư Phật trong mười phương nhiều như số bụi nhỏ, kinh này sơ lược cho nên không trình bày ra.

Tam Tạng giáo điển trao truyền theo thứ lớp an lập đầy đủ, cho nên nói: lại có tám mặt v.v... Lại tướng năm chữ như chữ Vạm v.v... nghĩa là ở trên đài lấy năm chữ này, theo vị trên mà đặt bày, năm chữ phát ra ánh sáng hòa hiệp chung thành các nhà lớn ở bốn phương, ở trong nhà lớn tùy theo vị trí của chữ thành lầu gác ở năm đỉnh, gọi là “ngũ phong đại điện”, trong đó trang nghiêm như kinh có nói rộng. Vua Mạc-hô-la-già v.v... đánh nhạc, hát, múa... ở dưới mỗi lầu gác tùy theo vị trí năm chữ mà thành Kim luân Mạn-đồ-la v.v... trong mỗi luân đều có ba chữ hạt giống dùng làm tòa Phật, Như kinh đã nói, hạt giống trong luân chữ Vạm của năm tòa biến thành tòa Sư tử. Sư tử: là loài đứng đầu trong các loài thú, ở trong các thú dạo chơi không lo sợ, đức Phật Lô-xá-na cũng giống như vậy, là người tự tại đối với các pháp, đối với các pháp biến hóa không chướng ngại, vì thế an trụ trên tòa Sư Tử. Hạt giống trong luân chữ hồng đã biến thành tòa voi, lực dụng của các loài thú không thể hơn lực dụng của voi kia, Kim cương Bộ Vương cùng nhau an trụ trên tòa ấy, tiêu biểu cho năng lực vững chắc, không quai ngại. Hạt giống trong luân chữ đất-la biến thành tòa ngựa các thế gian kia tôn quý điềm lành không gì hơn ngựa, ngựa có tuệ dụng đời cho là quý, khi pháp vương quán đánh dùng làm tòa ngồi, tiêu biểu cho quán đánh có đầy đủ điềm lành. Hạt giống trong luân chữ “hiệt-ly” biến thành tòa chim công. Các thế gian cho chim Công là loài chim tượng trưng cho điềm tốt, loài chim này hình dáng rất đẹp đủ các màu sắc, lại có trí tuệ sáng suốt khéo thích ứng với nhu cầu đương thời, Chuyển

Luân Thánh Vương dùng làm tòa tiêu biểu cho tài năng xoay bánh xe pháp. Hạt giống trong luân chữ A biến thành tòa Ca-lâu-la, oai lực của chim này có khả năng hàng phục loài rồng, các rồng ở dưới biển lớn, hễ Chim Ca-lâu-la đến chỗ nào rồng liền bị hàng phục, Bất - Không Nghiệp Vương dùng làm tòa, tiêu biểu cho trí dụng. Tùy Phương Yết - Ma dắt dẫn trời, người, tất cả các rồng, đều trở về, nghĩa là các Đức Phật, Bồ-tát tùy theo thu nhiếp, tùy theo quy phục, không có sai trái, như vậy nên lần lượt hiểu sâu, cho nên nói đã tưởng các bộ tòa như trên xong.

Tụng rằng: Tưởng chỗ nương các Phật, pháp thành Đẳng Chánh giác.

Kinh chép: *kể đến tưởng các bộ tất cả Như Lai và mười sáu vị Bồ-tát, cho đến sự nghiệp không ngại trí phương tiện khéo léo v.v...*

Giải thích: đoạn văn kinh này an lập không thứ lớp, nên nói năm bộ tòa ở trước trên mỗi bộ tưởng có vàng trắng, ở trong vàng trắng tưởng có đài hoa sen nhị tròn đủ đẹp để mẫu nhiệm, ở trên tòa sư tử trong vàng trắng tưởng bốn phía có Đức Phật Tỳ-lô-giá-na, lại thân như Như Lai ngồi trên tòa kia để giúp đỡ, lại tưởng các Đức Phật trong bốn phương như Đức Phật A-súc-bệ v.v... mỗi Ngài an tọa trên bốn tòa, đến mười sáu vị Đại Bồ-tát và lập bốn vị Ba-la-mật, bốn thứ cúng dường bên trong, bốn thứ cúng dường bên ngoài và bốn vị nhiếp Bồ-tát v.v... và ngàn Đức Phật trong kiếp Hiền, các Bồ-tát, các vị đại Kim cương, các thần hai mươi tám bộ v.v... đều dùng gốc Tam-ma-địa, mỗi vị đều tưởng thọ ký khác nhau. Những sự tưởng này đều từ trong vòng ánh sáng tròn đầy của thân pháp giới Đức Phật Tỳ-lô-giá-na hiện ra. Như thế Đức Phật A-súc-bệ và các Như Lai v.v... ngồi nơi này không bao lâu đã thành Đẳng chánh giác, đều được tâm của tất cả Như Lai, Phổ Hiền, cho đến được bốn quán đánh trí v.v... Như kinh có nói rộng.

Ban đầu nói: Bốn mặt Tỳ-lô-giá-na. **Giải thích:** Trong luân chữ Vạm pháp thân Như Lai bốn phía đều đầy đủ, hướng về bốn phương làm tướng Tam-muội.

Kế bài tụng ở dưới nói: tướng Như Lai thần biến, tướng Bí mật Tam-muội, nghĩa là các môn ở dưới, năm phương Như Lai, mười sáu vị Bồ-tát, bốn vị Ba-la-mật và bốn vị cúng dường trong ngoài, Bốn vị nhiếp Bồ-tát v.v... mỗi vị đều có vô lượng tướng trí dụng, trí môn Bí mật sâu sắc, cảnh giới vô ngại, thần biến Tam-muội. Rộng như ở dưới nói.

1. Nhất thiết Như Lai Phổ Hiền Kim cương Tam-muội môn.

Tụng rằng:

*Tâm Phổ Hiền các Phật.
Tướng Bí mật thần biến.
Thân được khắp chỉ dạy
Trao năm trí Bồ đề.*

Trước hết tụng nói: tâm Phổ hiền của các Phật.

Kinh chép: **Bấy giờ, Kim cương giới cho đến cuối cùng là Bí minh, trong đó có bốn môn khác nhau:**

1. Nêu lên quả báo. 2. Hiện bày thể. 3. Nói về hạnh. 4. Hộ niệm.

1. Kinh chép: **Bấy giờ, Phật Tỳ-lô-giá-na: đây là nêu quả báo.**

Giải thích: Làm việc Đại nhật Như Lai đầy khắp pháp giới thuận dùng Đại Kim cương vương mà cùng vi nhiễu để an trụ trong cung điện Tỳ-lô-giá-na. Tiếng Phạm Tỳ-lô-giá-na, Hán dịch là “tối cao hiển quảng nhãn Tạng Như Lai”. Tỳ: Là tối cao hiển, Lô-giá-na: là Quảng nhãn. Trước có chỗ dịch là “Biến Chiếu Vương Như Lai, lại có chỗ dịch là Đại Nhật Như Lai, đây là hoàn toàn lược, danh nghĩa có sai sót. Lại Như Lai này cũng gọi là con mắt của các Đức Phật, Bồ-tát, Như Lai này cũng gọi là mẹ của các Đức Phật, Bồ-tát, cũng gọi là kho thanh tịnh rộng lớn nhất của các Đức Phật, Bồ-tát, có chỗ nói trí tuệ để các Đức Phật và Bồ-tát dựa vào, các Đức Phật, Bồ-tát đều từ trong đó sinh ra, tất cả hiền Thánh điều an trụ trong đó, lại Như Lai Đại Nhật thường trú ở đây, thân tướng các Đức Phật đầy khắp hư không, pháp giới lượng như số bụi nhỏ... mỗi mỗi thân tướng đều không ở giữa, không ở một bên, không có thêm bớt vì thế Kinh Đại Tỳ-lô-giá-na nói là Vô tận trang nghiêm Tam-muội.

2. Kinh chép: **Giữ thân tất cả Như Lai để làm thể kia, thứ hai là hiện bày Thể.**

Giải thích: Vô Duyên trí Minh đầy khắp hư không, thân của tất cả Phật tức là thân một Đức Phật.

3. Kinh chép: **Liên nhập tất cả Như Lai, cho đến Tam-ma-địa vv... Nói về hạnh.**

Giải thích: trong đây nói, Tam-muội-da: chính dịch là: “Đẳng trì Tam-ma-địa”. Địa: dịch đúng là “Đẳng niệm” (xưa dịch là Đẳng chí) nghĩa là khắp mọi nơi đều giữ tự trí, thì nhập vào trí tất cả Như Lai, liên nhập tất cả trí Phổ Hiền, giữ gìn trí hành này giống như Kim cương, vào cõi hữu tình bình đẳng nhiếp thọ và hộ niệm. Kinh Hoa Nghiêm chép: Thân Phật phát ra ánh sáng rực rỡ khắp nơi, sắc tướng vô biên rất thanh tịnh, như mây đầy khắp tất cả cõi, mọi nơi đều ngợi khen công đức Phật,

chỗ ánh sáng chiếu đến đều vui mừng, chúng sanh có khổ đều trừ diệt, đều cung kính khởi tâm từ, đây là dụng tự tại của Như Lai (như kia có nói rộng).

4. Kinh chép: *Từ kia cho đến Bạt-chiết-la-tát-đỏa v.v... đây là “hộ niệm”*

Giải thích: Trong đây nói A-tỳ Tam-muội-da, dịch đúng là Vô thượng đẳng trì, xưa dịch là “ hộ niệm”, Như Kinh Kim cương Bát-nhã chép: khéo hộ niệm, ấy là nói từ trong các Đức Phật, tất cả Phổ Hiền Kim cương trí phát ra Bí minh này, do đó nói là “ Vô Thượng”, đem Bí minh này gia trì hữu tình cho thật vững chắc. Nghĩa Bí minh: Tức là tất cả hữu tình đều là Kim cương, vì thế gọi là Bạt-chiết-la-tát-đỏa, nghĩa là người tu hành khởi tâm Đại bi, dùng tất cả trí nguyện nhập vào biển Phổ Hiền, trú ở cõi Hữu tình, Lại dùng ba nghiệp Minh tâm Bí mật gia trì, giúp các hữu tình trụ trong thân vững chắc. Nếu nhập được như thế, bấy giờ hành giả thân không đến đó, cũng không trụ ở đây, tâm không trụ ở đây, cũng không đắm trước ở kia, lượng đầy cả pháp giới, không trước, không sau, dùng Minh trí quán sát khiến không chướng ngại, tướng dụng rõ ràng, ra vào thông suốt, người nhập như thế gọi là được vào biển hạnh Phổ Hiền Kim cương đầu tiên, nếu xoay vần vào được cảnh giới thần biến, không bị ngăn trệ, ấy gọi là nhập vào Nhất Thiết Như Lai Phổ Hiền Công Đức Vô Tận tạng hải.

Tụng nói: Tướng Bí mật thần biến

Kinh chép: *Bí minh đến lúc đã thị hiện xong v.v... Trong đây, cảnh giới trí dụng khác nhau, có mười hai môn:*

1. Y nhân
2. Hiện bốn
3. Ứng thật
4. Hiện tướng
5. Hiện lực
6. Hoàn nguyên
7. Hiện trí
8. Thị tướng
9. Minh đức
10. Hiện thật
11. Phổ hiện
12. Cảm ứng

Kinh nói: *Khi nói Bí minh từ tâm của tất cả Như Lai Phổ Hiền, đây là nương nhân (y nhân) thứ nhất.*

Giải thích: Tất cả các Đức Phật khi hiện thân biến đều có nhân, vì thế nói từ trí Như Lai nhập tâm Phổ Hiền, nếu không như thế thì bị ngăn ngại không khắp, vô trí cho nên có ngại, vô hành cho nên không khắp.

Kinh chép: **Rất nhiều nguyệt luân, cho đến tâm Bồ-đề rồi, đây là phần thứ hai “Hiển bốn”.**

Giải thích: nói tâm Bồ-đề là nguồn của muôn đức, gốc của các hạnh, vì thế Như Lai trước hiển bày tâm tướng, trong sạch tròn đầy giống như vầng trăng, tức là tướng đại Bồ-đề, dùng tâm tướng này trùm khắp chỗ ở của hữu tình, các loài hữu tình số đến vô lượng, do đó nói rất nhiều, tất cả hữu tình gặp ánh sáng Bồ-đề đều được thanh tịnh, vì thế nói tướng đại Bồ-đề xuất hiện thì cõi hữu tình khắp được thanh tịnh. Người phát tâm Bồ-đề nên thực hành như vậy, nếu trối đây thì không phải tâm Bồ-đề.

Kinh chép: **Tướng Bồ-đề của các Đức Phật cao siêu tròn đầy, thể tánh vắng lặng, là không, bất không, từ tâm Phật sanh trở lại nương trụ Phật, nhờ trí lực cho nên không tan không mất, lại Phật gia trì do đó tâm không rời khỏi hữu tình ấy, mà trở lại bình đẳng như các Đức Phật, an trụ chung quanh thân luân pháp giới. Bấy giờ, Bồ-đề của các Đức Phật không thêm, Bồ-đề hữu tình không bớt, nhập Bồ-đề Phật nên trụ vào như thị. Kinh chép: Ở trong nguyệt luân, cho đến Bạt-chiết-la v.v... Đây là hiển tướng thứ tư.**

Giải thích: Tâm Bồ-đề Phật nương nhờ trí, khởi ra sự thành tựu tròn đầy mà an trụ, tiêu biểu cho không, bất không, ở trong đó mỗi mỗi hiện ra trí tướng khác nhau, vì thế nói xuất hiện các thứ trí Bạt-chiết-la của tất cả Như Lai. Tức là mỗi trí tướng trong các luân vậy. Tức là trong vầng Bồ-đề Phổ Hiền hiện năm phần tướng, trong luân bất không Bồ-đề có tướng Kim cương câu, thứ ba là tướng cung, thứ tư là tướng hoan hỷ, cho đến mỗi trí tướng của mười sáu vị Đại Bồ-tát v.v... đến bốn vị Ba-la-mật, Bốn vị nhiếp, Bốn vị cúng dường v.v... Tất cả tướng quyền thuộc khác nhau, tướng như thế đều là pháp giới Bồ-đề, đã xuất hiện ra chung quanh vầng trăng, trí tướng như thế đã xuất hiện ở các vầng trăng, là đều muốn hiển bày năng lực biến đổi thật tướng, lại tiêu biểu cho trí Bồ-đề thân nghiệp thành tựu vô ngại của Như Lai, giúp các hữu tình có thể tu chứng. Vì thế như môn sau đây theo thứ lớp nói riêng mỗi thứ.

Kinh chép: **Dùng Phổ Hiền kia cho đến vì vững bền v.v... đây là “hiển bày lực” thứ năm.**

Giải thích: nói trí Bồ-đề tâm có công dụng vô ngại của Như Lai,

nghĩa là từ hạnh Phổ Hiền của Như Lai trùm khắp tất cả mọi nơi, vững chắc gia trì, mà có thể thành tựu được các thứ tướng dụng, cho nên nói dùng Phổ Hiền kia nên Kim cương tát-đỏa Tam-ma-địa rất bền vững.

Kinh chép: *dùng thần lực Như Lai nên nhập vào tâm Phật Tỳ-lô-giá-na, cho đến nhất thể v.v... đây là trở về nguồn gốc thứ sáu.*

Giải thích: Cái gọi là Phật, Tâm Bồ-đề cùng với trí tướng, vốn từ tâm sinh khởi trở lại vào tâm Phật, để tiêu biểu cho tướng dụng một thể tánh, dùng thần lực đức Phật ra vào không chướng ngại vì muốn thành tựu tất cả một trí, tướng, dụng, trùm khắp mọi nơi, cho nên tất cả trí tướng từ đây mà kiến lập; phải biết một trí tức là tất cả trí, tất cả trí tức là một trí, vì thế các môn dưới đây đều nói Kim cương tát-đỏa Tam-ma-địa rất bền vững.

Kinh chép: *lại từ Tâm lưu xuất ra đây cõi hư không thành tựu năm đỉnh Quang minh. Đây là “hiển bày trí” thứ bảy.*

Giải thích: Trí nhất tâm, nhất pháp giới của Như Lai trùm khắp mọi nơi, thường dùng soi chiếu hợp với phần vị thế gian, hiện ra năm đỉnh Quang minh. Quang minh tức là trí, tức là năm trí môn, hiển bày pháp theo thứ lớp nhập có Năm trí môn: 1. Kim cương Tam-muội trí. 2. Bảo ấn quán đánh trí. 3. Thanh tịnh pháp luân trí. 4. Yết-ma diệu nghiệp trí. 5. Như Lai pháp giới trí. Năm trí quang này tức là nhất thiết Như Lai Phổ Hiền tạng tướng, nếu có người nhập thì từ tâm Phổ Hiền khởi hạnh Bồ-đề, nhập cảnh giới Như Lai trụ năm trí tướng, niệm niệm khắp pháp giới sáng suốt, đối với bốn oai nghi nhớ giữ không xen hở, người như thế gọi là thường trú pháp giới Kim cương Tam-muội của Như Lai.

Kinh chép: *Bấy giờ, ánh sáng kia đến trụ trong tay Phật v.v... đây là phần “chỉ bày tướng” thứ tám.*

Giải thích: gọi là năm đỉnh Quang minh của Như Lai giống như số bụi trong pháp giới, mỗi mỗi thể không ở giữa, không ở một bên, nhờ thần lực Phật cho nên thành tựu năm phần trí tướng vững chắc, trú trong tay Đức Phật, năm trí tướng này từ ba luân sanh ra, tức là ba luân này có mười hành tướng, mỗi hành tướng đều là chỗ thành tựu của trí Bồ-đề Phật, vì thế mười pháp trụ vị trên ở dưới ngũ phong (đỉnh). Mười hành tướng này nhiếp các hữu tình thường không lay động hư hoại, do đó khiến trú trong tay Như Lai. Vì sao? Vì muốn giúp chúng sanh được vững bền ở đây không khác. Nếu có hữu tình thấy được tướng này tức là thấy Như Lai Phổ Hiền Bồ-đề tam nghiệp pháp giới thường trụ ngũ trí Bí mật Quang minh, người ấy được tất cả Như Lai cùng hộ niệm.

Kinh chép: *từ Bát-chiết-la đến thế giới v.v... đây là phần “nói về*

đức” thứ chín.

Giải thích: trí đức Như Lai vô lượng vô biên khác nhau, trang nghiêm khắp tất cả cõi nước, nghĩa là chúng sanh vô lượng cho nên trí đức của các Đức Phật cũng vô lượng; như vậy Vô lượng từ nhất tâm ba nghiệp, năm trí quang sanh khởi, khiến diệt trừ các thứ năm dục của hữu tình, thành tựu năm nhãn, ba thân, năm trí vô ngại cho hữu tình, vì thế nói các thứ sắc tướng và soi chiếu khắp v.v...

Kinh chép: *Từ Quang minh năm đỉnh đến thân tâm Như Lai.*

Đây là phần “hiển bày chân thật” thứ mười.

Giải thích: Ba nghiệp pháp giới thân luân thật trí diệu tướng của Như Lai Vô lượng vô biên, cho nên tất cả thế giới chưa nghiền thành bụi nhỏ còn không biết được số lượng các thế giới này, huống lại mỗi hạt, mỗi hạt bụi là một Đức Phật, như thế rất nhiều, nhất tâm trí quang soi chiếu khắp mà an trụ, người quán như thế là người hiện tại được nhập Tam-muội của tất cả Như Lai.

Kinh chép: *Trùm khắp pháp giới, cho đến các thứ thần biến và thành Đẳng chánh giác. Đây là “khắp hiện” thứ mười một.*

Giải thích: Năm trí quang minh pháp giới thật tướng của tất cả Như Lai, bất cộng, vô ngại, năng lực trí tuệ khéo léo cứu độ khắp hữu tình v.v... Hiện thân biến nầy: Thân biến gọi là Phổ Hiện Nhất thiết sắc thân Tam-muội nghĩa là cõi chúng sanh như mây, như giọt nước biển vô biên vô lượng v.v... tùy theo loại chúng sanh kia được chuyển tự tại, do đó nói các thứ thần biến và thành đẳng chánh giác, các thứ thần biến như thế đều là chỗ thành tựu bình đẳng tánh trí, Năm đỉnh quang minh pháp giới thật tướng của Như Lai, Phật tử tu hành cũng nhập như thế.

Kinh chép: *Giúp cho chúng sanh đến trí tất-địa. Đây là phần “cảm ứng” thứ mười hai.*

Giải thích: nhờ thần lực Đức Phật ứng với tâm chúng sanh, tất cả chúng sanh chiêu cảm mà tự phát.

Kinh chép: *Khiến cho chúng sanh phát tâm Bồ-đề, là Bồ-đề Phổ Hiện nhiếp thọ khắp; khiến cho chúng sanh thành tựu vô lượng hạnh nguyện Phổ Hiện, đó là biển hạnh của Phổ Hiện thành tựu khắp; khiến cho chúng sanh thờ phụng tất cả Như Lai quyến thuộc, là đối với thiện tri thức đều khắp tìm cầu; khiến cho chúng sanh thú hưởng Đại Bồ-đề đạo tràng, là đối với các Phật hội niệm niệm nhập vào, lại có thể bẻ dẹp các ma, thành tựu năng lực đại trí tự tại, chóng ngộ tất cả bình đẳng tánh trí, chứng đại Bồ-đề, kho công đức Phật thấy đều tròn đầy, chuyển bánh xe chánh pháp, giáo hóa chúng sanh thành tựu*

vô lượng chuyển hóa, chuyển hóa không bao giờ dứt, khiến nhập trí tất-địa và thần thông tối thượng của Như Lai, tất cả chúng sanh thành tựu Phật lực, đại trí v.v... vì thế nói là tất địa tối thượng.

Tất-địa: ở đây nói là thành tựu, thành tựu trí rất thù thắng của Phật. Có chỗ nói tánh dục chúng sanh các thứ khác nhau, Như Lai thị hiện tướng thần biến tối thượng thành tựu, muốn khiến cho chúng sanh đều tự giác biết mình có đầy đủ chư Phật Phổ Hiền vô tận công đức trang nghiêm; tạng hải hoặc có chúng sanh, đối với Phật pháp thấy nói các pháp không, vô sở hữu, không hiểu ý Phật liền cho mình đắc, mình chứng, mình đầy đủ, khi có nhân duyên nghe Phật dạy thật tướng kho báu này, có tâm sợ hãi lạ lùng trốn chạy, giống như gã cùng tử làm thuê lần hồi đến nhà người cha, bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghế báu đỡ chân, các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư sĩ đều cung kính bao quanh, trên thân người cha được trang nghiêm bằng chuỗi ngọc Chân châu giá trị ngàn muôn, người lại dâng tở tay cầm phát trần trắng, đứng hầu hai bên, che bằng màn báu phát ra, ra vào, lấy cho.vv... Có các sự nghiêm sức như thế, oai đức rất tôn trọng. Gã cùng tử thấy cha có thế lực lớn, liền sanh tâm lo sợ, hối hận vì đã đến nhà này, nó thậm nghĩ rằng, ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng với vua, không phải chỗ ta làm thuê muốn được tiền vật; hoặc có chúng sanh nghe nói Phật có kho trí trang nghiêm, cảnh giới thật tướng, tuy biết lời này, không hiểu ý Phật, do đó không ưa thích. Giống như Trưởng giả nói với cùng tử rằng, nay ta có rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho lẫm đầy ắp, trong đó chỗ đáng xài dùng nhiều ít người phải biết hết, lòng ta như thế người nên làm theo ý ta. Vì sao? Vì nay ta và người khác nhau, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất. Khi ấy, cùng tử liền nhận lãnh lời dạy bảo, coi sóc các vật vàng, bạc, trân báu và các kho tàng, nhưng không có ý mong lấy tài vật đáng chùng bữa ăn, chỗ của cùng tử ở vẫn là chỗ cũ, tâm chí thấp kém cũng chưa bỏ được. Hoặc có chúng sanh nghe đức Phật nói trí tuệ vô lượng, kho báu thật tướng, liền tự suy nghĩ rằng, các Đức Phật đã có, lẽ ra ta cũng có khả năng chứng được, như trong kinh nói: Cha biết ý con dần dần hiểu biết, thành tựu chí lớn, tự chê tâm ngày trước, cho đến nói rộng. Nay ta đã có tất cả tài vật đều là con có, trước đã phát ra thu vào thì con đã biết, như Kinh Pháp Hoa nói rộng. Hoặc có chúng sanh nghe Phật nói kho bí mật như thế lại không có niệm nghi, ngày đêm siêng năng chuyên tâm tu tập kho báu Bí mật, thần biến ít có tất cả các Đức Phật, niệm niệm quán sát không trước không sau, một lúc khắp nhập biển Phật Phổ Hiền thần thông đạo

chơi tự tại không ngăn ngại, như Trưởng giả kia dừng lại một thành tạo lập nhà cửa, tự vui năm dục cho đến nói rộng. Bốn loại chúng sanh như trên; hai hạng đầu nói về chúng tánh Nhị thừa, hạng thứ ba nói dần dần chuyển tâm nhập vào Đại thừa. Môn thứ tư nói từ mới phát tâm liền thành Chánh giác, thường trú Phật thừa trí dụng vô ngại, có khả năng ở mười phương làm Phật sự lớn, người như thế gọi là Chân trụ Phật thừa, nhập Phật vị, vì thế Kinh Phạm Võng chép: Chúng sanh thọ giới của Phật, liền nhập vào địa vị các Phật, địa vị đồng với bậc Đại giác, thật đúng là đệ tử chân chánh của Phật.

Tụng nói: Hiện lãnh thọ lời chỉ dạy:

Kinh chép: *Từ, đã thị hiện rồi cho đến quả Tát-địa v.v...*

Trong đây trí dụng và xuất nhập nghĩa khác nhau chia làm sáu phần. 1. Nhiếp tướng. 2. Hoàn nguyên. 3. Hiện thỉnh. 4. Niệm ứng. 5. Hiện pháp. 6. Hiện ích. Kinh nói đã chỉ bày rồi làm Phổ Hiền Kim cương tát-đỏa cho đến thân Bồ-đề tát-đỏa, đây là phần Nhiếp tướng thứ nhất.

Giải thích: nói Đại Nhật Như Lai thân tâm Phổ Hiền Tam-ma-địa khắp cả cõi hư không, trong đó hữu tình liền cùng tướng trí Quang minh Như Lai hòa hiệp một vị, do đó Kinh Phạm Võng chép: tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả ý thức, sắc tâm, tình ấy, tâm ấy đều nhập vào trong tánh giới Phật, như thế hữu tình cũng gọi là Phật cũng không gọi là Phật. Công đức trí tuệ chưa rõ ràng, cũng gọi Phổ Hiền cũng không gọi là Phổ Hiền, tùy theo phần hạnh nguyện chưa thuần túy cho nên gọi là hữu tình cũng không hữu tình, Như Lai tạng tánh chúng sanh thiếu, bớt. Lại thần lực Phổ Hiền hiệp vô lượng thân thành một thể tướng, tất cả chúng sanh không thoát khỏi, không chìm mất, khi trụ trong tâm Phật cũng giống như vậy, cho nên nói làm Phổ Hiền và thân Tát-đỏa v.v...

Kinh chép: *Trụ ở tâm đức Phật Tỳ-lô-giá-na đến cuối bài kệ.*

Đây là phần “hoàn nguyên” thứ hai.

Giải thích: Bồ-tát Phổ Hiền này hiện trụ tâm Phật có hai ý:

1. Tiêu biểu biết Phổ Hiền tức là Tỳ-lô-giá-na.

2. Khiến các hữu tình giác biết thân mình không lìa tâm Phật, hiểu như thế rồi thường nghĩ rằng: Vì sao chúng ta ở trong tâm Phật mà gây ra các thứ nghiệp ác, cho nên tất cả chúng sanh đều được thần lực của tất cả Như Lai Phổ Hiền che chở giữ gìn, cho đến như Kinh nói kệ hiện thân Tát-đỏa v.v... suy nghĩ có thể hiểu.

Kinh chép: *Bấy giờ, Phổ Hiền đến xin chỉ dạy v.v... đây là phần*

“hiện thĩnh” thứ ba.

Giải thích: nói Bồ-tát Phổ Hiền trụ trong tâm Phật được Phật che chở, Phật gia trì nên từ tâm xuất hiện, trụ trong vầng ánh sáng tròn. Nguyệt luân: là tướng của tâm Bồ-đề, tiêu biểu cho tâm Bồ-đề tức là pháp giới. Chính là tâm Bồ-đề của Bồ-tát Phổ Hiền đã che chở giữ gìn tất cả hữu tình, vì các hữu tình thĩnh Phật chỉ dạy, Phổ Hiền truyền dạy cho tất cả hữu tình cũng giống như thế, do đó Kinh Phạm Võng chép: Chúng Bồ-tát đông như số bụi nhỏ, do đây mà thành Đẳng giác.

Kinh chép: **Bấy giờ, Đức Thế tôn Tỳ-lô-giá-na nhập vào Tam-ma-địa xong. Đây là phần niệm ứng thứ tư.**

Giải thích: nói Như Lai thiết lập giáo pháp đều đúng với lượng”, muốn khiến Phổ Hiền và các hữu tình đầy đủ tất cả trí, trước nhập Tam-muội này khiến họ thích ứng, vì thế nói nhập tất cả trí Tam-muội-da, Kim cương Tam-ma-địa của Như Lai, nghĩa là dùng trí đẳng trì của Phật che chở nghĩ nhớ hữu tình, nhập vào trí Tam-muội-da ấy xong thì hiện việc điều phục.

Kinh chép: **Hiện tất cả thi-la của Như Lai, cho đến đại trí Tam-ma-địa v.v... đây là phần hiện pháp thứ năm.**

Giải thích: Cái gọi là Hiện pháp này, pháp đó gọi là đại phương tiện lực tinh tấn, đại trí, Tam-ma-địa, trong đó có tất cả mười Ba-la-mật, các năng lực bất cộng v.v... của Như Lai, vì theo thứ tự các hạnh thì giới là trên hết, do đó trước hết nêu bày thi-la, lại thi-la này do Đức Phật truyền trao, cho nên nói hiện tất cả Thi-la, Đẳng trì của Như Lai. Có chỗ nói tất cả Như Lai bình đẳng giữ gìn giới này, ánh sáng của giới này giữ gìn chúng sanh bình đẳng, tất cả chúng sanh từ giới này phát sanh định tuệ, định tuệ phát sanh nên được giải thoát, giải thoát trí kiến, trí khiến vô ngại, cho nên quay bánh xe chánh pháp, bấy giờ, lợi ích cho chúng sanh trong các cõi không cùng tận, vì thế nói Đại trí Tam-ma-địa v.v...

Kinh chép: **Cùng tận tất cả thế giới chúng sanh cho đến quả Tát-địa. Đây là phần “hiển ích” thứ sáu.**

Giải thích: nói tất cả chúng sanh được lợi ích đều là trí lực đẳng trì của Như Lai, năng lực thị hiện sắc thân Tam-muội của Bồ-tát Phổ Hiền, nhờ năng lực Tam-muội này cho nên cùng tận tất cả thế giới chúng sanh, tùy theo mỗi loại, ứng hiện thân mà được lực dụng tự tại. Do đó nói rằng, đối với tất cả các thế giới chúng sanh, làm người cứu hộ tự tại, và đều khiến cho tất cả an trụ ở chốn an vui. Thế nên nói, khiến được thọ dụng tất cả an vui vừa ý, lại giúp cho thành tựu tất cả trí quả. Nói rằng, cho đến được tất cả bình đẳng tánh trí, thần thông, Ma-ha-

diễn-na, A-tỳ Tam-muội-da của Như Lai đây là nói đầy đủ theo tiếng Phạn, dịch đúng là: “Đại thừa Vô thượng đẳng trì”. Cái gọi là Đẳng trì vô thượng đại thừa hộ niệm chúng sanh, tất cả chúng sanh như Phật trí, cho nên nói chóng được quả Tất-địa tối thượng v.v...

Tụng nói: Trao Năm trí Bồ đề.

Kinh chép: *Lúc bấy giờ, tất cả Như Lai đến lại cần Kim cương v.v...*

Ý đoạn này là muốn chúng sanh đầy đủ kho tâm Bồ-đề, Kim cương pháp giới, thần biến bí mật, trí ẩn thật tướng, trang nghiêm vô tận của Như Lai Phổ Hiền, rưới năm trí ẩn Tam-muội-da lên đánh Phổ Hiền và tất cả chúng sanh, trao cho trí ẩn. Năm trí ẩn gồm: 1. Kim cương trí Tam-muội. 2. Bảo ấn trí Tam-muội. 3. Pháp luân trí Tam-muội. 4. Yết-ma trí Tam-muội. 5. Nhất thiết Như Lai pháp giới trí Tam-muội. Kinh chép: Bấy giờ, tất cả Như Lai vì muốn truyền trao Tất-địa bạt-chiếc-la kia cho Đại Bồ-tát Phổ Hiền, đây là Kim cương trí Tam-muội thứ nhất.

Giải thích: Nói là tất cả các pháp tự tánh thanh tịnh không có các cấu nhiễm, dùng trí ẩn này quyết định in đầy pháp giới tướng, tập trung đầy đủ bền vững không thể lay động hư hoại, nhập Tam-muội này gọi là Phổ Hiền Bồ-đề Kim cương trí ẩn tịnh pháp giới luân của các Đức Phật, nếu trước nhập vào tất cả trí nghiệp Kim cương Tam-muội này thì tất cả việc làm có thể gánh vác được, giống như màu trắng là gốc của các màu sắc; Tu Tam-muội này cũng giống như các Đức Phật kiến lập trí dụng nương vào công đức.

Kinh nói: *thọ nhận địa vị chuyển pháp luân của tất cả Như Lai, địa vị này gọi là chuyển pháp luân trí Tam-muội.*

Giải thích: từ Kim cương Tam-muội liền trao pháp luân vị, đây là vượt lên, chỉ cần trao pháp luân vị này thì đầy đủ tất cả pháp, cho nên kế đó liền nói trao tất cả mũ báu lụa là cho và quán đánh, đây chính là tướng quán đánh pháp thân. Căn cứ vào thứ lớp của Kinh Thật tướng Bát-nhã, cũng đầu tiên là Kim cương Tam-muội, kế là pháp luân, nếu không trao cho Tam-muội pháp luân thì không thể xoay vần làm người dạy trao. Nếu có Bồ-tát đầy đủ hiểu biết về Đại thừa, thông đạt nghiệp dụng, phương tiện khéo léo, không cần theo thứ lớp, mỗi mỗi truyền riêng, xét kỹ có thể gánh vác liền nên vì họ chỉ dạy và truyền pháp quán đánh, giống như Thế Tôn chỉ dạy Phổ Hiền, phải biết như thế.

Kinh chép: *đã quán đánh rồi, cho đến cuối kệ: Đây là phần “Yết-ma trí” thứ tư.*

Giải thích: nói tất cả oai đức trí dụng gia trì đều gọi là Yết-ma,

cho nên nói đã quán đánh rồi lại trao cho, cho đến gọi là Chấp Kim cương, ấy gọi là gia trì. Đã gia trì rồi oai đức trí dụng vượt hơn tất cả, cho nên nói bấy giờ Bồ-tát Chấp Kim cương cong cánh tay trái, cho đến xuống kệ dùng Kim cương của ta lại cầm Kim cương v.v... Cái gọi là Bồ-tát Phổ Hiền đầy đủ trí lực có khả năng quay bánh xe pháp. Vì thế Như Lai trao năm trí ấn cho. Năm trí ấn này đầy đủ năm tướng, đó là năm phần, Như Lai pháp giới là một phần trong đó, còn bốn phần của kia đều thuộc về mỗi bộ. Như trên đã nói Ngũ trí ấn môn, mỗi môn lại có pháp năm tướng quán đánh. 1. Kim cương quán đánh: nghĩa là các Đức Phật và Bồ-tát phát ra ánh sáng che chở. 2. Cam Lộ quán đánh: nghĩa là giáo chủ gia trì chân ngôn vào nước thơm. 3. Chủng tử quán đánh: nghĩa là Bộ tôn tự môn tướng khắp thân tâm. 4. Trí ấn quán đánh: nghĩa là Bộ chủ đã cầm nắm ấn kế gia trì. 5. Cú nghĩa quán đánh: Nghĩa là Bộ Tôn chân ngôn và nghĩa lý trong suy nghĩ, tướng khắp thân tâm, hiểu được thứ lớp sâu xa như thế, tướng niệm vận dụng gia trì mình và người, người ấy có thể trao địa vị Đại A-xà-lê, như quán đánh môn đã nói.

Đề nói: ***Đây là trí Bồ-đề bậc nhất của tất cả Như Lai trong Kim cương tát-đỏa Tam-ma-địa.***

Giải thích: đây là đề mục, bản Phạm đều sắp xếp ở sau, nghĩa là tất cả Như Lai đẳng trì hữu tình Kim cương Bồ-đề bất động trí luân, đầy đủ đề chính nên nói như thế.

Thứ hai, Kim cương bất không vương đại Bồ-tát câu triệu Tam-muội môn. Nói về ý này, có chỗ nói tất cả các Đức Phật thể tánh vắng lặng, diệu trí của các Đức Phật nương vào “không” mà chuyển tự tại vô ngại, tất cả kiến lập và không kiến lập nương vào “không”, “bất không”, trí tướng thường trụ giống như hư không, khắp mọi nơi chốn chiếu dụng không ngừng. Đại - không tự tại, vô trí, vô dụng, vô duyên, không nương tựa, là chỗ tựa của trí; Trí là thật tướng, “không” Chẳng phải thật tướng, “tánh không” chỉ là “không”, không thật có, diệu trí chẳng phải “không”, khéo léo sử dụng, do đó Đại Nhật Như Lai dùng tất cả trí hiện trí tướng kia gọi là “Bất không vương”, trí diệu tướng không cùng cực gọi là “Vương”, ý này, là muốn khiến cho chúng sanh có trí vô ngại, mà đối với Không và Có không dính mắc không trệ, lại tướng nắm trí cong như cái móc, có thể câu chúng sanh ra khỏi biển “không”, “hữu”, có thể câu tâm chúng sanh nhập vào trí các Phật Thánh, tất cả các Đức Phật cùng gia trì. Nếu có Bồ-tát khi làm phật sự, nắm giữ móc câu này đến các thế giới trong mười phương thì các Đức Phật, Bồ-tát đến nhanh như gió, không gì trái được. Nếu người trì thì trì trí Như Lai,

nếu người thấy thì thấy trí Như Lai, có thể quán sát khế hiệp với ở đây, thì người đó chóng được trí đại tự tại Tam-muội sâu xa, của tất cả Như Lai. Lực trí ẩn nầy tùy tâm gọi đến, thấy đều thành tựu tất cả Tam-muội đã có của Như Lai, Bồ-tát vv... dùng trí ẩn nầy nhiếp trì khắp, đồng một lúc đầy đủ, không trước không sau, người đó có thể thọ dụng trí lực vô ngại của các Đức Phật và Bồ-tát vv... Người ấy liền được kho Bí mật trang nghiêm không cùng tận. Người nhập vào môn này sanh tâm quyết định, tâm không nghi ngờ, phát tâm ít có. Nguyên nhân vì sao tất cả Như Lai dùng trí nguyện gia trì để được thành tựu, tiếp theo dưới đây tùy văn giải thích ý, đại khái chia làm bốn, lại làm tụng rằng:

Tâm bất không của Phật

Tướng thân biến bí mật

Đích thân xin chỉ dạy

Hiện trao câu Bồ-đề

Trước tiên, bài tụng nói: tâm bất không của Phật.

Kinh chép: ***Bấy giờ, Thế tôn và Bí minh v.v... trong đây, nghĩa chia ra làm bốn: 1. Nêu quả báo; 2. Hiện bày thể; 3. Nói về hạnh; 4. Hộ niệm.***

Kinh chép: ***Bấy giờ, Đức Thế tôn Tỳ-lô-giá-na, đây là nêu quả báo thứ nhất và hiện bày thể.***

Ở đây, văn có lược bớt, nếu đầy đủ thì nên nói, bấy giờ, ở thế giới Kim cương Đức Phật Tỳ-lô-giá-na nắm giữ thân của tất cả Như Lai, lấy đó làm thể. A-xà-lê kết tập ý kinh nầy mục đích là chọn lấy hạnh và tướng, quảng bản trùng hợp đều lược, không nêu ra. Phật Tỳ-lô-giá-na như trước đã giải thích, sau cũng y theo đó.

Kinh chép: ***lại nhập Bất không vương Đại Bồ-tát, cho đến Tam-ma-địa xong, đây là phần “nói về hạnh” thứ ba.***

Giải thích: trong đây nói Tam-muội-da và Tam-ma-địa như trước đã giải thích, sau cũng như thế, nghĩa là Như Lai trước nhập tâm Phổ Hiền lại nhập trí bất không, cho nên nói lại nhập, trí tướng Như Lai thấm khắp thân tâm nhiều như bụi nhỏ; thân tâm nhiều như bụi nhỏ là một thân tâm; một nầy lại nhập (vào) tất cả, tất cả đều nhập (vào) một, hiển phát trí dụng tự tại vô ngại, vì thế nói sở sanh. Gia trì: nghĩa là từ trí bất không vương hiện ra tướng móc câu gia trì loài hữu tình.

Kinh chép: ***Từ tâm kia phát ra, cho đến Bạt-chiết-la-ra-xà v.v... đây là phần “hộ niệm” thứ tư.***

Giải thích: nói từ tâm Bất không vương Đại Bồ-tát hiện ra tướng mời thỉnh, tướng mời thỉnh nầy không lìa tâm Phật, cho nên nói tâm

tất cả Như Lai v.v... Bồ-tát và móc câu đều là tâm Phật, tâm Phật này bền chắc hơn Kim cương, do đó gọi Bí minh là Kim cương Vương. Kim cương Vương ấy tiếng Phạn là “Bạt-chiết-la-ra-xà”, đem Bí minh này hộ niệm (chúng sanh) hữu tình, giúp tất cả hữu tình trụ tâm vững bền.

Tụng: tướng thần biến bí mật.

Kinh chép: *Từ lúc nói Bí minh này cho đến những việc thần biến xong, trong đây hành tướng như quán Phổ Hiền, xuất nhập giống nhau, văn lược không nói, căn cứ ở trên có thể biết. Nay, như trước kiến lập tùy sơ lược mà giải thích.*

Kinh chép: *khi nói Bí minh này từ tâm tất cả Như Lai thì Bạc-già-phạm kia cầm Kim cương, đây là do hai đoạn văn gốc.*

Giải thích: trước quán Bồ-tát Phổ Hiền từ trong tâm Phật phát ra thành thân cầm Kim cương, vì thế trong quán này lấy tâm Kim cương của Phật làm nhân gốc, do đó nói Bạc-già-phạm cầm Kim cương. Bạc-già-phạm, Hán dịch là Thế Tôn, dịch đúng đầy đủ phải là khi nói Bí minh từ tâm chấp Kim cương của tất cả Như Lai Thế Tôn, nghĩa là Bất không vương Đại Bồ-tát này từ tâm Kim cương của tất cả Như Lai phát sanh ra.

Kinh nói: *Là từ rất nhiều móc câu lớn của tất cả Như Lai phát ra rồi, đây là ứng thật hiển tướng hai đoạn văn. Trong đây không trụ chung quanh vầng ánh sáng tròn v.v...*

Môn trước đã nói rằng ở chỗ các Đức Phật vây quanh mà an trụ, do đó ở đây sơ lược không đầy đủ, chỉ nói từ tâm tất cả Như Lai, tức Bạc-già-phạm kia cầm Kim cương, vì thế môn trước nói ở trong vầng ánh sáng tròn xuất ra, thì chấp Kim cương này tức là tâm Bồ-đề Chấp Kim cương trùm khắp mọi nơi của ngài Phổ Hiền. Chúng chúng trí: trong đây nói rất nhiều móc câu lớn của tất cả Như Lai là một trong các thứ trí, một trí tức là các trí. Nên biết câu này cũng ở trong vầng ánh sáng tròn hiện ra. Các môn dưới đây y cứ theo để biết.

Kinh chép: *lại đồng một thể, nhập vào tâm Đức Phật Tỳ-lô-giá-na, đây là hiển bày năng lực trở về nguồn gốc.*

Giải thích: trong đây không lấy Phổ Hiền kia, cho nên Kim cương Tát-đỏa Tam-ma-địa rất vững bền, đó là lược, môn trên đã nói y cứ theo đây có thể biết, ở dưới cũng như vậy, đều có năng lực oai thần của Như Lai, Phổ Hiền. Hoàn nguyên: Nghĩa là móc câu này vốn nương tâm Phật sanh ra, lại nhập vào tâm Phật, muốn hiển bày móc câu này là tâm Như Lai.

Kinh chép: *lại móc câu Kim cương ở trong tay Phật, đây là “chỉ*

bày tướng”.

Giải thích: đoạn văn này sơ lược, nên nói đầy đủ là: lại từ tâm xuất ra đầy thế giới hư không trở thành Kim cương Quang minh, bấy giờ ánh sáng kia hóa thành thân, ngữ, ý của tất cả Như Lai trở thành móc câu Kim cương trụ trong tay Phật, chỉ có câu dưới là móc câu Kim cương trụ trong tay Phật, đầy khắp hư không v.v... là nói y cứ theo môn trên nên biết, môn dưới cũng như thế. Có thể nhập vào Tam-ma-địa móc câu này: là nên như thứ lớp trên mà trở lại nhập vào tâm Phật, lại từ tâm phát ra đầy khắp thế giới hư không. Ánh sáng hóa thành móc câu ba luân của Như Lai trụ trong tay Phật, người quán như thế gọi là Nhập câu Tam-ma-địa, liền được Như Lai mời thỉnh, trí ẩn các Đức Phật gia trì.

Kinh chép: ***lại từ trong móc câu hiện ra tất cả thế giới, cho đến việc thần biến v.v...***

Đoạn này cũng lược, y cứ ở trên nên biết, nghĩa cũng như trên, người nhập quán này là sắc thân Phổ Hiền, các môn dưới đây cũng đều y cứ theo để biết, nếu nhập quán sắc thân Phổ Hiền này thì có thể khiến chúng sanh cảm ứng với hạnh phát tâm Bồ-đề v.v... lược nên không nói, y cứ theo trên thấy đều có đủ, môn dưới cũng như thế.

Tụng nói: Tướng hiện trao giáo chỉ.

Kinh chép: ***Từ phát ra Bất không vương cho đến tăng thêm quả Tát-địa v.v... Trong đây xuất nhập khác nhau, nghĩa chia làm năm.***

Từ Bất không vương và Kim cương Tát-đỏa, cho đến thân Đại Bồ-đề: Đây là phần “nhiếp tướng” thứ nhất.

Giải thích: Vì Như Lai thật tướng trí ẩn thần biến vô ngại nên gọi là “Bất không”, Trí ẩn này hơn hẳn các trí, cho nên gọi là “Vương”. Dùng trí vương này hộ niệm chúng sanh, giúp các chúng sanh thọ hưởng sự an vui cao quý. Trí ấy, đến chỗ không thể hư hoại nên gọi là vững chắc, dùng trí vững bền nhiếp các chúng sanh thành một thân tướng, trong đó chúng sanh ra vào không chướng ngại, trụ trong một thân đều khiến được an vui mà không hay biết, chỉ có Bồ-tát mới thấy biết rõ ràng. Nếu người có trí trụ trong Tam-muội này cũng giống như vậy, liền có thể nhiếp thọ làm việc lợi ích.

Kinh chép: ***Trụ tâm Phật Tỳ-lô-giá-na cho đến cuối bài kệ. v.v đây là phân hoàn nguyên thứ hai.***

Giải thích: khi Bất không vương trụ tâm Phật thì tất cả chúng sanh trụ tâm Phật, khi một Bất không vương này trú tâm Phật, thì tất cả Bất không vương nhiều như số bụi nhỏ trong thế giới cũng trú trong tâm Phật, như Kinh Phạm Võng chép: Mỗi vị tiếp nhận số chúng sanh nhiều

như bụi nhỏ đều đến chỗ ta, tức là tướng ấy, nói kệ này rằng như kinh suy nghĩ có thể biết.

Kinh chép: ***Khi Bất không vương kia đến lại thỉnh chỉ dạy: Đây là phần “hiện thỉnh” thứ ba.***

Giải thích: Nói Bất không Vương Đại Bồ-tát trụ trong vầng ánh sáng tròn có Bồ-tát Phổ Hiền vây quanh đã hiện ra ở trước, vì các hữu tình nên thỉnh Phật chỉ dạy: Khi một Bất không vương này thỉnh Phật chỉ dạy thì tất cả Bất không vương nhiều như bụi nhỏ trong các thế giới cũng đều thỉnh như thế. Trong đây thiếu văn cảm ứng, như môn trước đã nói đây không nêu ra nữa, sau cũng y cứ theo đó.

Kinh chép: ***Bấy giờ Thế Tôn nhập tất cả Như Lai, cho đến là câu triệu Tam-muội-da của tất cả Như Lai.v.v... Đây là phần “hiện pháp” thứ tư.***

Giải thích: có chỗ nói pháp môn này gọi là “Nhất thiết Như Lai Kim cương gia trì câu triệu”, cho nên nói là “Câu triệu Tam-muội-da”, “Câu” này từ Phổ Hiền Kim cương ngũ trí ấn xoay chuyển hiện ra, do đó có thể làm lợi ích rộng lớn cho các thế giới hữu tình.

Kinh chép: ***Cùng tận thế giới chúng sanh nhiếp mời tất cả, cho đến quả Tất-địa v.v... đây là phần hiển ích thứ năm.***

Giải thích: là nói năng lực ngũ trí ấn câu triệu đẳng trì của tất cả Như Lai gia trì. Nếu có người trì niệm Tam-muội-da này thì tất cả Như Lai và chúng Bồ-tát đều đồng một lúc nhóm họp, tùy theo kia mong cầu gì thì vì họ làm lợi ích, vì thế nói là vừa ý thọ dụng.

Nếu có chúng sanh từ khi mới phát tâm cùng các Đức Như Lai, Bồ-tát Phổ Hiền v.v... lượng phát ngang nhau, Bồ-tát như thế tức là Như Lai, vì tâm ngang nhau. Các Đức Phật gia trì, do gia trì cho nên trong pháp giới Phật ngũ trí ấn càng tăng thêm trí mầu, rộng lớn tự tại, nên nói quả Tất-địa tăng thượng.

Tụng nói: Trao móc trí Bồ-đề.

Kinh chép: ***Từ trao móc Kim cương cho kia, cho đến cuối bài kệ v.v...***

Giải thích: Trong đây trao pháp quán đánh đầy đủ năm thứ như ánh sáng v.v... như môn trước đã nêu bày, trong đây lược có hai tướng, ba tướng khác nhau, dấu đi không bày ra, nhưng làm thì đầy đủ dụng để làm. Hai tướng: có chỗ nói là năm trí ấn và móc câu, tức là danh hiệu và quán đánh; Khi Bất không vương thọ móc câu này rồi thì các Đức Phật tùy nhóm họp, vì thế nói dùng móc Kim cương kia thỉnh mời tất cả Như Lai, chúng sanh thọ ấy cũng giống như vậy, người được thấy nghe

thì các tội tiêu diệt, được Thánh hiền che chở: Nếu không truyền trao mà liền thọ trì, cầu tất-địa, thì đối với trí của Như Lai, lực dụng tự tại sẽ không thành tựu. Cho nên Phật dạy đó là người trộm pháp, bị các quỷ thần làm tổn hoại, nói kệ này rằng như kinh có thể hiểu.

Kinh này là: “Bất không Vương Đại Bồ-tát Tam-muội-da Nhất thiết Như Lai Câu triệu trí”. Đây là đề mục thứ hai, dịch đúng nên nói “Nhất thiết Như Lai câu triệu trí đẳng trì Bất không vương Đại Bồ-tát Quán môn” nghĩa giải thích như trên.

Thứ ba, Nhất thiết Như Lai Ma-la đại Bồ-tát Tam-muội-da trí ấn thật tướng môn”. Trình bày ý này nghĩa là bi trí sâu xa mẫu nhiệm của Như Lai, phô bày sự thuận, nghịch, nhiễm tịnh trong vô tận thế giới, do đó Như Lai hiện trí tướng kia gọi là “Ma-la”, có công năng làm cho người ưa thích nhiễm, tịnh không được tự tại. Ma-la: tiếng Phạn nói đủ là “Ma-lan-noa”, Hán dịch đúng là “Sát”. Như trí ấn kia, có chỗ nói là “Cung tiền”, nghĩa là, hoặc có Bồ-tát thành Đẳng chánh giác, trụ ở chỗ thanh tịnh không muốn ưa thế giới tạp nhiễm thành tựu chúng sanh, vì năng lực trí ấn này có thể đánh, bắn, thu nhiếp không cho trụ lâu, do đó dùng nhiễm trì thu nhiếp tịnh trí kia, vì thế gọi là “Sát”. Hoặc có Bồ-tát phát tâm rộng lớn, làm nhiều Phật sự, có Phật, Bồ-tát trú trong tâm mình không giúp năng lực kia, mà Bồ-tát này liền xoay trí ấn này để kích phát Phật, Bồ-tát kia, liền phải tùy hỷ và cùng gia trì, thần lực trí tuệ của Phật không có trái ngược, đây chính là giết tịnh mà thuận nhiễm, lại các chúng sanh thường bị tất cả phiền nhiễm trói buộc bền chặt, nên không tin nhận pháp thanh tịnh của Phật, bấy giờ Bồ-tát dùng trí ấn này mà đánh bắn, chỗ trói buộc bền chắc kia liền bị phá hoại, đem pháp thanh tịnh để tiêu trừ nhiễm cho, tất cả chúng sanh nhờ nhân duyên ấy mà được khai, thị, ngộ, nhập tri kiến Phật, đây chính là giết nhiễm, thuận tịnh. Vì thế Như Lai dùng trí Ma-la đối với nhiễm, tịnh đều có khả năng làm cho nhiễm, tịnh. Lại thứ lớp này: nghĩa là ban đầu nhập Phổ Hiền Kim cương Tam-muội-da khắp cả khả năng quán sát khắp tất cả Như Lai, có thể được trí bất không thấy biết rõ ràng cảnh giới các Đức Phật, bấy giờ Như Lai liền dùng trí ấn để gia trì, được gia trì rồi liền có thể nhóm họp tất cả Như Lai và kho trí vô tận của các Như Lai, thế giới trang nghiêm tự trí làm Phật sự lớn, kính thờ tất cả Như Lai, được các Như Lai che chở không bỏ, đó là dùng nhiễm trí y theo thứ lớp mà nói, như thế thứ lớp đều là trí dụng của Như Lai phổ Hiền Kim cương Tam-muội, tất cả đều hiệp với cảnh giới thật tướng sâu xa, do tướng chữ của thanh theo thứ lớp cho nên chuyển khác, điều ở sau nói y

theo nên biết, kể là phần dưới giải thích văn tụng rằng:

*Tâm vâng thờ Như Lai,
Tướng thân biến Bí mật.
Hiện thỉnh người chỉ dạy.
Trao cung tên Bồ-đề.
Tâm vâng thờ Như Lai.*

Kinh chép: ***Bấy giờ, Thế tôn lại nhập và chiết-bạt-ra-la-già .v.v...***

Giải thích: nghĩa là từ Phổ hiền Bồ-tát Bồ-đề Kim cương Tam-muội nhập cảnh giới Phật, gia trì chúng sanh nối tiếp nhau liên nhập vào tướng Bất không vương mà làm Phật sự. Chuyển trụ liên nhập vào phụng sự môn này, cho nên nói lại nhập vào v.v... căn cứ như trên có thể biết.

Nói thờ phụng và nhiếp ái: nghĩa là thờ phụng Như Lai cho đến chúng sanh, do thờ phụng Như Lai nên Như Lai ưa thích, do thờ phụng chúng sanh nên chúng sanh là khổ: Lại nói do yêu mến Như Lai nên Như Lai che chở, do yêu mến chúng sanh nên chúng sanh giải thoát, do đó gọi là trí nhiếp ái, do đó nói Bí minh là Bạt-thiết-ra-la-già, nghĩa Bí mật: nghĩa là Kim cương ái nhiếp phụng trì.

Tụng nói: Tướng thân biến Bí mật.

Kinh chép: ***từ khi nói Bí minh này cho đến thân biến Phật sự xong v.v...***

Giải thích: trong đây thân biến, xuất nhập, hiệp tan đều như hành tướng Phổ Hiền Kim cương mà thôi, chỉ có trong đây khế tướng khác nhau, có chỗ nói hoa gậy giáo, cung tên v.v... đó là trí giạt tỉnh của Như Lai. Gậy giáo kia hai đầu có hoa sen cho nên nói hoa gậy giáo, hoa gậy giáo tức là cung tên. Trí này giống như người chủ lập quan báo thức mà giạt tỉnh không đúng pháp, nghĩa là Nhị Thừa thích vắng lặng, tự cho là rốt ráo, đây là phi pháp. Giai vị Bồ-tát bi trí không quân bình, đây là phi pháp, cho đến giả sử có Phật và tất cả Hiền Thánh bi trí không quân bình, đều là phi pháp, vì thế Như Lai Đại Nhật hiện trí tướng này khiến các Bồ-tát tu tập hạnh chân chánh, giữ gìn trí ấn này kính thờ các Đức Phật, nhiếp thọ chúng sanh, tùy ý vô ngại.

Tụng nói: hiện tướng cầu chỉ dạy:

Kinh chép: ***từ do chí cực sát cho đến quả Tất-địa cao quý nhất, v.v...***

Giải thích: nói nhập cảnh giới các Đức Phật vào cảnh giới chúng sanh, hòa hợp thành một, thành tướng diệu trí, ở bên trái vắng ánh sáng

tròn là các chúng sanh hiện nhân duyên thính, cho nên nói là Ma-la Đại Bồ-tát thân, lại Đại Bồ-tát này dùng trí tướng khéo léo thờ phụng Như Lai. Như Lai tuy đã lìa ái nhiễm nhưng do khéo léo cho nên các Đức Phật nghĩ nhớ, như ở thế gian ân ái không lìa bỏ nhau, vì thế xếp thành một thể, trú ở tâm mình nói kệ điều phục, như Kinh có thể hiểu, kể là Bồ-tát hiện tướng thính cầu chỉ dạy. Như Lai lại nhập vào chỗ ứng với niệm kia, cho đến tất cả đều được lợi ích tốt đẹp, vì thế nói quả tất-địa cao quý nhất. Cú nghĩa trong đây như trên đã giải thích, lại không nhiều lời, dựa vào kinh suy nghĩ có thể hiểu.

Tụng nói: Trao cung tên Bồ-đề.

Kinh chép: **cung tên Kim cương kia, cho đến tất cả an vui v.v...**

Giải thích: pháp quán đánh lược giải thích như trước, trao trí tướng này mà nói kệ v.v... là muốn Bồ-tát và các hữu tình thấy nghe pháp này, thọ trì tu hành không sanh nghi ngờ chướng ngại. Cho nên nói trí vô cấu nhiễm của các Đức Phật này có thể vì người nhiễm ái, lìa nhiễm ái, đều trao cho tất cả an vui, ấy gọi là Đạn kích trí ấn, tức là tiêu biểu cho cung tên, cho đến pháp nghĩa của đề mục nương theo có thể biết.

Thứ Tư, Nhất thiết Như Lai thiện tai trí Kim cương dùng được Đại Bồ-tát Tam-muội môn. Trình bày ý này, có chỗ nói các pháp trí tánh vắng lặng thanh tịnh, tất cả Như Lai dùng trí đạo này gỡ lưới hữu tình, nhưng các Thánh, Hiền chưa đạt đến nguồn gốc cho là khác nhau, dù họ có nhập vào thái quá thì năng thêm chấp không, người chưa nhập vào thì không bằng tức là rất ngu phàm, nhưng hai hạng này tuy thái quá, bất cập rất khác nhau, nhưng đều đến nhập vào cho nên đối với công đức trí tạng của các Đức Như Lai không sanh vui mừng, cũng không khen ngợi. Bậc Đại trí thấy rõ hạng người đó, cho nên hiện trí tướng này, gọi là lành thay, người gặp được ánh sáng này liền sanh vui mừng, cho nên gọi “trí” này là “hoan hỷ vương”. Về thứ lớp, nghĩa là thành tựu tướng Như Lai Phổ hiền Bồ-đề Kim cương trí tạng cung tiễn thần biến diệu trang nghiêm. Người vô trí kia trụ vào “không”, dù khiến cho được thấy đều không tùy hỷ, cũng không khen ngợi, vì thế Đức Phật quở trách là như mù như điếc, cho nên Như Lai đem năng lực đại trí khéo léo để làm lợi ích cho hạng người này mà hiện ra trí lành thay, rưới trên đánh Bồ-tát và các chúng sanh, nếu người nhập vào công đức môn hành trì pháp ấn này mà gọi Bí minh thì tất cả các Đức Phật đều khen là tốt, Phật khen tốt cho nên người trụ “không” kia tuy không vui mừng cũng đều khen tốt, do nhân duyên khen tốt dần dần sẽ giác ngộ, do tất cả Thánh Hiền khen ngợi cho nên người tu hành kia vui mừng vô

lượng, vì thế đem phần thứ tư dần dần mà nói, Tức là trí thứ tư này; tức là cảnh giới bí mật thần biến trong Phổ Hiền Kim cương Tam-muội nhất thiết dụng trí. Lại cũng không nêu riêng, do nhất tướng nên biết.

Tiếp theo, dưới đây giải thích văn, có bốn phần, lại làm tụng rằng:

*Như Lai tâm hoan hỷ.
Tướng thân biến Bí mật.
Hiện thỉnh cầu chỉ dạy.
Trao cho trí lành thay.*

Kinh chép: ***Bấy giờ, Đức Thế tôn lại nhập vào hoan hỷ vương, đến Sa Độ v.v... Đây là Như Lai tâm hoan hỷ.***

Giải thích: nói trước xuất Tam-muội lại nhập vào Tam-muội hoan hỷ vương này, cho nên nói lại nhập. Tam-muội-da đấng trì nghĩa như trên đã giải thích. Bí minh nói là Bạt-chiết-la-sa-độ, dịch đúng là Kim cương Thiện Tai, câu âm thanh này gia trì khắp nên có công năng phá pháp bất thiện, nhập vào phẩm thiện; người không hoan hỷ đều sanh hoan hỷ, vì thế gọi là Kim cương thiện tai, trí thiện tai này rất bền chắc.

Kinh chép: ***Khi nói Bí minh này, cho đến việc thân biến xong.. v.v... đây là tướng thân biến Bí mật, trong đây hành tướng nhất như, pháp quán Phổ Hiền.***

Kinh chép: ***Vì rất vui mừng nên Kim cương tát-đỏa, cho đến quả tát-địa v.v...***

Đây là hiện thỉnh cầu chỉ dạy. Trong đó hành tướng xuất nhập đều như trước đã giải thích. Trong đó nói: Vô thượng dũng dực tối thắng vị: Nghĩa là người trụ không kia và kẻ ngu kém nên Như Lai khéo léo hiện trí tướng này, tùy theo các hạng kia giúp sanh hoan hỷ, do hoan hỷ nên được sự gia trì tốt đẹp, đó là lý do được vào kho biển công đức của Như Lai, đây là ý vị của các Đức Phật, vì thế nói ý vị tối thượng là vui mừng hơn hết.

Kinh chép: ***Trao Kim cương hoan hỷ cho kia, cho đến cuối bài kệ.***

Đây là trao cho kia trí lành thay, nghĩa là Bồ-tát này đã được trí quán đảnh, trí quán đảnh này từ tâm Phật Phổ Hiền Kim cương sanh ra, không có tướng thối, hay trụ do đó gọi là Kim cương dũng dực. Đức Phật gia trì nên nói kệ, như kinh chép nên biết.

Kế kết thúc rằng: Bốn vị Bồ-tát ở trên đều là Kim cang phương trong Kim cang bộ. Đức Phật A-súc và quyến thuộc đều hiệu là “Nhất

thiết Như Lai Đại Tam-muội-da Tát-đỏa” nghĩa là bốn vị Bồ-tát này trụ ở trước sau và hai bên bất động Như Lai thuộc thế giới Kim cương ở phương Đông, Ở trong Bồ-đề luân hiện thân biến xong vây quanh mà an trú, Bồ-đề luân này cùng khắp pháp giới, đồng và bất đồng toàn là tướng Kim cương để tô điểm, nội ngoại cúng dường và tứ nhiếp v.v... đều ở trong đó nghiêm trì mà an trú, vì thế Kinh này trước nói phương Đông, nghĩa là cội gốc để khởi làm cửa đầu tiên thích ứng các vật. Các Đức Phật nói pháp trước chiếu về phương Đông, sau đến các phương khác, như mặt trời khi mới mọc, phương đông sáng trước, sau chiếu đến các phương, tất cả đều sáng. Lại như, chúng sanh trong bốn Châu chỉ chỗ mặt trời mọc đều gọi là Đông, Đông ấy là nghĩa đầu tiên, không phải gọi phương phần ở đời, Kim cương Bồ-đề Tam-muội này cũng giống như thế. Người muốn vào biển Phật pháp đều từ đây mà vào, phải dùng trí để nhập vào cảnh giới Như Lai; Tam-muội Kim cương này có công năng phá hoại phi pháp, có công năng thành tựu chánh pháp, có công năng diệt trừ chướng ngại, có công năng vững pháp giới, dùng trí vô ngại vận chuyển quán sát, không trước không sau, nhập Kim cương pháp giới tướng diệu trang nghiêm tạng như trước đã nói, khiến kia thành tựu, đã thành tựu rồi lại nhập Như Lai hư không tạng Tam-muội, ở dưới theo thứ lớp mà nói.

Để báo đáp ân Đức Phật Tổ kính cần mở bản in để truyền đến đời sau.

Ngày mười bốn tháng bảy niên hiệu chánh ứng thứ tư (năm Tân mão).

Sa Môn Khánh hạ, tại Viện Vãng Sanh núi Cao Dã - Viện bảo tàng khai bản.

